

MỖI SỐ 0510

*Chức vụ
in nhà
Năm 1936*

LƯU-CHẾ
SỐ 563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 39

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

CHỦ NHẬT 20 ĐỀC. 1936

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

NGUYỄN KHÁC TRẦN

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CÓ TẠM THỜI

Người ĐẸP

trẻ lại 3500 một hộp

Cần sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruộm tóc màu đen, mắt hung đỏ, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, lỗ ươn lông mày, mi và mắt, nốt ruồi, hột com, giảm má, tàn nhang, trứng cá, sẹo vết, sần, gầy, béo, môi sần, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chì tô, nước hoa vân vân... Toàn hàng đặc biệt. Xa gửi lĩnh hóa giao ngân rất tiện. Hối gì kèm tem giá lời chỉ giúp các bà các cô cách trang điểm thực đẹp.

BIỂU HIỆU CON HẸN "OYSTER"

CHỈ BÁN VÀ CHỮA TẠI:
AMI - 26, Phố Hàng Than - HANOI
ĐẠI LÝ:
NAM-TAN - 100, Bd. Bonnal - HAIPHONG

NHỮNG CỬA HÀNG IDEO LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HÀ GIA MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ ĐO

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐƯƠNG
BẢN SÁCH VỞ GIẤY BÚT
HAIPHONG - 28, Rue Paul Bert, 28 - HANOI



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH
CỦA TRẺ CON
BAO THÌE CHO
CHÍNH-PHÉ PHÁP

ĐÓC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở TRUNG-KY ĐẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



GIỐNG NGƯỜI PHÙ-TANG ĐƯỢC CƯỜNG THỊNH

là nhờ ở dân luôn luôn
khỏe mạnh và hoạt động

Mấy chục năm về trước đây, dân tộc trên đảo Phù-tang tức là giống người Nhật-bản cũng là một giống « mũi xếp da vàng » như dân Nam ta mà cũng bị các cường quốc trong thế-giới « bỏ quên » không thêm ngo-ngàng chi đến cả. Hồi đó ở khắp Âu-châu, nói đến nước Nhật cũng như nói đến nước Nam họ đều ngơ-ngác không hiểu là một nước mọi-dụ nào ở tận đâu đâu nữa. Ấy thế mà sau cuộc duy-tân hồi Minh-trị, giống người Lùn, nhỏ non-nớt và vẩn vơ sáng chói, đều bằng linh đậy sau một giấc ngủ nghìn-miền đã mấy nghìn năm. Từ đó trở đi, dân Nhật càng ngày càng tiến, cả vật-chất lẫn tinh-thần... Cho nên tới ngày nay nghiêm-nhiên nghề-ngang đứng ngang hàng với các cường quốc dưới khoảng trời Tây và giữ ngôi bá-chủ dưới khoảng trời Đông vậy.

Vậy thì cái công cuộc lập quốc một cách mau chóng và oanh-liệt như thế gốc bởi từ đâu? - Giá ta chịu khó lần giở đoạn lịch sử về năm sáu mươi năm gần đây của giống Phù-tang thì ta thấy còn nhiều chi tiết lắm. Song tóm lại chỉ có một điều cốt-yếu là ở như « Nước lấy dân làm gốc », lời thành-nhan đã dạy. Một người dân khỏe-mạnh, ít tật-bệnh, thì tinh thần tại mình mẫn, trí-lực tất quá quyết, làm việc gì mà chẳng xong ngay? Một người đã như thế, trăm nghìn người như thế, rồi đến cả nước như thế, hợp lại thành một sức mạnh thiên-liêng thì dầu xa phương núi Thái-sơn, lấp bằng bể Đông-bái cũng dễ như đập ngói chẻ tre thôi vậy. Đó, cái cơ-phủ-cường của dân Nhật chúng quý là như thế.

Trông người lại ngắm đến ta. Mạnh gương chói lại ỷ treo cao giữa khoảng trời Đông, ta càng soi vào mà càng thêm thẹn. Giống người Phù-tang cũng « mũi xếp da vàng » song họ vẫn tự phụ là con cháu của Thiên-Hàng... thì chúng ta đây cũng con cháu Rồng Tiên há kém?... Ấy thế mà nếu ta đem ra đo tài thứ sức thì than ôi! Xa nhau một vực một trời? nguyên ủy ấy bởi vì đâu?

Tóm lại chỉ bởi quốc-dân ta là một giống người quá nhiều tật-bệnh. Không những thế, từ khi được nấp dưới bóng cờ La-sắc, gọi nhuần gió Mỹ mưn Âu ta cũng đã bưng tình dầy. Nhưng có lẽ vì ảnh hưởng văn-minh quá chói, ta đâm quảng mà bước lên đường? Cái hay về tinh-thần chưa tìm-nhiệm được là bao, mà chỉ vội quá thườn về vật-chất. Thói thì hầu khắp mặt-thiền-niên nam nữ, chỉ cầu tán cho đúng một hợp thời mà miệt mài ngày gió đêm trăng. Do đó mà càng ngày càng phát sinh ra những bệnh tối nguy là bệnh phong-tinh, trước kia nước rất hiếm. Những thứ bệnh này khắp các danh-y bác-sĩ trên thế-giới đều công-nhan là những bệnh hay lây nguy-hiêm, nó có thể ngấm ngấm đi độc làm tuyệt-diệt cả một giống nòi. Những mây-làm-sao, hiện nay ở nước ta ngoài những môn thuốc Thái-Tây ra, đã sản xuất ra ít nhiều danh-y chứ dem cái số-học mà người tra cứu, mà thí nghiệm, tham bác vào cái nghề thuốc thảo-mộc cổ-truyền, rồi phát minh được nhiều môn thuốc chữa các bệnh phong-tinh rất là thần hiệu. Trong số các danh-y này, có tổ-chức thành phòng thuốc riêng rất được tin-nhiệm với quốc dân thì đáng kể nhất là Phòng thuốc Trác-Vỹ ở số 32 Phố hàng Cát Hanoi. Phòng thuốc Trác-Vỹ ngoài chủ-nhan là một người hoạt-dộng, thuân-cần, lại còn nhiều danh-y tận cứu giúp việc. Cho nên ngoài những môn thuốc gia-truyền kinh-nghiệm để chữa những bệnh trong lục phủ ngũ tạng ta, phòng thuốc Trác-Vỹ lại mới chế được một thứ thuốc thật lạ và mới tìm ra được một thứ thuốc lạ để uống của người Mãn Cao-lan tên là « Dư Cao-Lân Nhân ». Hai thứ thuốc này công-hiệu rất nhều, mà khác hẳn các môn thuốc Lưu-khê là hoàn toàn bằng chất thảo-mộc như rễ, củ, lá cây v. v. cũng như thứ thuốc giang-mai, triết-nọc, bồ-thần, khí-hư... các cop bệnh dùng thuốc Trác-Vỹ không đến nỗi uống phí đồng tiền. Máy lời khen tặng của Y-sĩ Lê-văn-Phán là một cái minh chứng hiển nhiên...

Dương-Tu



TIỀN ĐỊNH

MỘT CUỘC BIỂU TÌNH VĨ ĐẠI HOAN HỘ SỰ TỰ DO NGỒN LUẬN



MỘT buổi sáng rực rỡ. Trời trong sáng, mấy làn mây trắng lơ lửng phiêu diêu trong khoảng mênh mông vô hạn. Một con chim hoàng-anh cất tiếng chào bình minh trong bóng mát. Ánh sáng tinh khiết xô đuổi sự tối tăm và reo vào lòng người một mối vui mừng mau mắn. Vạn vật như thay đổi hết thấy. Nét mặt người ta như hơn hớn khác thường, nụ cười có thiếu nữ như đậm thắm hơn mọi khi, đóa hoa hồng như có vẻ ý nhị hơn buổi sáng khác.

Vi chúng một nắng tiên xinh đẹp đã theo ánh sáng để gột sen xuống đất Đông-dương, như ánh mặt trời phất tán những làn sương lam bao phủ những làng mạc từ ngàn năm triệu miền trong một giấc mộng không cùng. Một tờ điện tín ngắn ngủi, nhưng bao hàm nhiều ý nghĩa:

«Được tự do ngôn luận».

Vừa tới nơi, ai nấy tức khắc đều biết. Tin đồn đi, lan ra rất nhanh chóng. Ngoạiphố tập nập như trong một cuộc chợ phiên. Báo hàng ngày bán chạy như mớ tôm tươi. Gấp nhau, người nọ tươi cười hỏi người kia:

- Ông đã biết tin chưa?
- Có. Là nhĩ!
- Ea gì mà lạ. Tôi đã đoán

biết từ lâu. Có Chính phủ Bình-dân, có lời hứa của ông tổng-trưởng Moutet, là thế nào mình cũng có ngôn luận tự do.

— Đành rằng thế. Nhưng trong lòng ai không khỏi chũthoảng nghi. Từ lời hứa đến việc làm, nó xa quá đi cơ. Mà sự kinh nghiệm trước kia đã từng dạy mình rằng ta không nên tin lời hứa của nhà chính trị.

— Trước kia thế thật, nhưng bây giờ Chính phủ Bình dân thay đổi cả đi rồi. Chính sách giá đổi đã tàn, đã bị vụn vỡ cho chết.

Các nhà báo, các ông nghị, các thanh niên trí thức họp nhau lại ở nhà Khai-trí bổng, ngạc nhiên trở nên một vật hữu ích. Cuộc hội họp bí mật, nhưng không có tính cách hội kín, không có tính cách phá rối cuộc trị an, đấu đối với những người xưa kia hay cả nghi cũng vậy. Cuộc hội họp vui vẻ, đầm ấm. Lần đầu các nhà làm báo không cãi vã nhau; lần đầu các ông nghị có vẻ hăng hái nhiệt thành.

Hôm sau, tờ báo nào cũng in lên trang đầu mấy giòng chữ lớn: «Chính phủ Bình dân đã ban cho ta sự ngôn luận tự do».

Sự việc ta nhờ đó đã bước vào một cõi đời mới đầy ánh sáng, đầy hy vọng. Đối với thâm ân ấy,

ta nên họp nhau lại để hoan hô Chính phủ Bình-dân:

Chính phủ Bình dân vạn tuế!

Ông tổng trưởng Moutet vạn tuế!

Việt-nam vạn tuế!

Pháp quốc vạn tuế!

Ông An, ông Lục xôn xang về việc chiêu tập các ông nghị họp một kỳ bất thường. Hội Khai-Trí hôm ấy lại có lần dùng vào việc hữu ích. Cả nghị viện lặng yên nghe hai phái phân đối nhau đứng lên tán dương lòng quảng đại của nước Pháp, cảm-ơn chính phủ, một mặt dự vào cuộc biểu tình của các nhà báo xếp đặt.

Trong lúc ấy, miền Trung và miền Nam cũng sôi nổi. Bon ông Nguyễn phan Long, Tạ thu Thâu trong Nam; bọn ông Huỳnh thục Kháng, Phan Khôi ở Huế, thầy đều sốt sắng dự định cuộc biểu tình không lồ. Điện-tin các nhà báo trong toàn cõi Đông-dương trao đổi cho nhau y như mắc cửi.

Rồi cũng một hôm, xuất từ Nam chí Bắc, ven hồ Đông-hải thấy một sự lạ lùng, mới mẻ. Chỗ nào cũng như chỗ nào, dân chúng biểu tình hoan hô Chính phủ Bình dân một cách nhiệt liệt.

Riêng ở Hanoi, đội binh biểu

tình đi rất nghiêm chỉnh trong sự trật tự. Đi ở tốp đầu, người ta thấy bộ tóc xoăn của ông Bùi xuân Học phấp phới như cờ, vẻ đạo-mạo của ông Dương bá Trạc, nét mặt rần rôi của ông Trần huy Liệu, đôi má bánh đúc của ông Phạm lê Bằng và hai con mắt như mi của ông Nguyễn văn Luận. Ông Lê Thăng ngông cổ có thật cao ra vẻ tự đắc, bác sĩ Phạm hữu Chương nghênh ngang giờ là cò dè cho người ta trông thấy mình. Lớp người biểu tình rầm rộ kéo đi dài như không bao giờ hết, qua những phố cờ cắm đầy, dưới những khẩu hoàn môn kết hoa, trong tiếng pháo nổ mừng liên thanh như hôm mồng một Tết, tiếng reo hò, hoan hô vang động.

Thật là một cuộc biểu tình trang trọng, một ngày đáng lấy phiên đá trắng ghi vào sử xanh... Và từ hôm ấy, người Việt-Nam trông có vẻ thông minh, lanh lợi hơn, cả đến ông Lý Toét cũng hóa ra yếu văn minh và tự do. Còn ông Nguyễn Huy thì cảm-động đến nỗi lúc trở về nhà, ông mở lồng sơn thả chim chóc ông nuôi cho chúng được tự do. Tức thì con vật mổ đồ, con oanh cánh vàng cùng các thứ chim lạ khác tung cánh bay vào khoảng mênh mông không bờ không bến.

Hoàng-Bạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

LUẬT LAO ĐỘNG

Một đạo chế độ được nhiều người hoan nghênh mà cũng được nhiều người chỉ trích, là đạo luật lao động.

Người hoan nghênh vẫn là đại đa số: hết thầy thợ thuyền và những người tri thức có công tâm ở xứ này đều khâm phục lòng quý mến của ông tổng trưởng Moutet.

Còn người chỉ trích thì hẳn là các nhà đại tư bản, các nhà công nghệ lớn... các ông chủ béo tốt, mập mạp vì ăn thịt nhiều, rau ít, trái lại với tư lăm công cơ cực. Họ vận động rất dữ, và đã khiến bọn luy sai của cơ cực lực phản đối chính phủ ở Đại hội nghị kinh tế.

Ông Basseleuf, đại biểu Phòng Thương mại miền Bắc, bắt đầu khai chiến. Ông có gan bảo ông tổng trưởng thì hành luật lao động mà không hỏi ý kiến ai, như vậy là một điều khiếm lễ. Rồi đến ông Ardin, đại biểu Phòng Thương mại miền Nam, và bắt ông nghị khác về hùa với nhau phản đối kịch liệt luật lao động đã ban hành, mức đầu ông Grand Jean, đại diện của chính phủ, đã tuyên ngôn rằng sẽ theo tinh thể mà thì hành bản luật ấy một cách rờ rít.

Các ông nghị no bụng kia bao người là khiếm lễ mà chính mình không biết lễ là gì. Các ông thấy quyền lợi của bọn các ông bị thua thiệt, tức thì nổi giận công kích, không ngờ một phút nào rằng nếu chính phủ Pháp đợi các ông bằng lòng mới tuyên hành luật lao động, thì có lẽ phải đợi đến lúc trời sụp xuống đầu các ông.

Các ông nghị no bụng ấy hàng nơi rùng rợn các nhà kỹ nghệ và thương mại đã nuôi sống Đông-dương, thì Đông-dương cần phải giữ gìn quyền lợi cho họ trước nhất. Ông Grand Jean trả lời rằng:

— « Các ông làm, chính 23 triệu cu-ti các số cao-xu và dân nghèo làm ruộng đã nuôi sống Đông-dương ».

... Nghĩa là chính 23 triệu cùng dân ấy nuôi sống các ông, nghị no bụng-dương công kích đạo luật lao động, một đạo luật đem chút công lý lại cho 23 triệu cùng dân.

THẬT VỌNG HAY...

HY VỌNG ?

Lần đầu, nước ta có một ông giám đốc nhà-học chính uy lớn mà mang tên học văn một cách rộng rãi.

Nhưng chính vì thế, chính vì ông có cái tư tưởng quá khích ấy — quá khích ở nước ta thôi, ở hết thầy các nước khác chỉ là một tư tưởng thông thường — mà bị làm ông nghị Pháp ở Đại hội nghị kinh tế chỉ trích. Bắt đầu là ông Basseleuf — vốn ông Basseleuf, người ăn nhân từ của ta — rồi đến ông Joseph, ông Lambert, đều muốn cho dân ta chỉ được học đến bậc sơ đẳng, để ta thành ra một bọn thợ hiền lành, nai lưng làm việc cho bọn phú hào như các ông ta. Các ông

không muốn cho ta học cao, vì các ông sợ ta sẽ hóa ra có óc... cách mệnh. Ý chúng các ông ấy sợ ông Nguyễn-mạnh-Tường, ông Phạm-đuy-Khiêm... ông Lê-Thăng đều hóa ra dân công-sân cả? Chắc không phải vậy. Giá thử bảo vì các ông sợ chúng tôi cũng lái giỏi như các ông để đến nỗi các ông không ỉc hiệp, không lợi dụng được chúng tôi nữa thì đúng hơn.

Ông Joseph thì viện lẽ rằng người Annam làm tướng có bằng là có một chỗ làm. Chỉ phiền vì lẽ ấy không phải là một lẽ. Còn người Annam làm thế thật, nhưng họ không có chỗ làm thì họ hết làm ngay.

Ông Lambert thì khá hơn hai ông no. Ông ta muốn sự học văn có ảnh hưởng tới những dân nghèo, nhưng là vì dân nghèo sẽ làm được việc, còn bọn trí thức bao giờ cũng là bọn bắt đầu chi.

Kết cục, ba ông kết luận rằng để người Annam có học, là đem sự thất vọng đến cho họ.

Các ông đã quên đến chúng tôi quá như vậy, chúng tôi xin cảm ơn cái dạ dày của các ông. Nhưng, chúng tôi lại hi vọng được học, đâu có thất vọng cũng cam.

Lợi ích của trí thức là thế nào, các ông hẳn biết rõ. Ở bên Pháp thử nao thì ở bên nước chúng tôi cũng vậy.

Một ông Herriot, ngay xưa đầu thạc sĩ, mà bây giờ không hóa ra một người cách mệnh, thì tôi tưởng ông Hoàng-xuân-Hân chúng họ cũng không có thể thành một người cách mệnh được.

Các ông công kích nền học ở xứ này, chẳng qua là các ông muốn đem chúng tôi xuống, giữ lại cho một mình bọn các ông. Chúng tôi biết vậy lắm. Chúng tôi không bao giờ dám tin rằng các ông có ý nâng cao trình độ chúng tôi lên. Các ông thực là xứng đáng được đại diện cho sự thực dân vì kỹ mà ông Moutet đã nói lời.

Chúng tôi mong khác — Chúng tôi tin ở chính phủ bình dân Pháp, tin ở Chính sách thuộc địa vì tha, và mong rằng ngày mai, Đông Pháp có

lẽ thế hào như Thuy-sĩ rằng « Đông-Pháp chỉ có một sự xa xỉ, là các nhà lương của họ ».

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LỄ

PHÁP

Paris 5-12. — Hôm qua tại Hạ-nghị-viện có thảo luận chính sách ngoại giao và bản dự án đạo luật mới về bảo giới. Ông thủ tướng Leon Blum lên diễn đàn ca ngợi và cuộc tranh luận về bản đề án. Các ông nghị về đảng Xã-hội và Cấp tiến xã-hội nhiều lần vỗ tay hoan nghênh.

Paris 8-12. — Nghị viện xét tiếp đạo luật bảo giới và bác một bản phụ khuyết của ông Marin xin phát lộ phi báng bằng viết thư.

Theo ý kiến ông Marius Moutet, viên y một bản phụ khuyết của ông Auguste Brunet nói rằng: tại các thuộc địa, nên dùng những bài viết, bản in, cho bạch, địa hạt, tranh vẽ, các hình v.v... phạm đến quyền thế nước Pháp thì sẽ bị phạt từ ba tháng đến một năm tù, và phạt tiền từ 100 đến 300 quan, lại còn bị tịch thu những tài liệu kia. Các tội này đều do tòa trưng trị xử cả.

ĐÔNG-DƯƠNG

Hanoi. Thợ nhà in Ngô-tư-Hạ đình công. — Yêu cầu chủ tăng lương 40%. Việc chưa điều đình xong. Hai người thợ bị bắt. Một chục thợ kéo đến số cầu xin tha cho hai người kia. Ông Giám hàng Trống trả lời cho bọn thợ biết khi nào lấy cung xong ông sẽ thả hai người kia về.

Bắc-ninh. — Bắt đầu từ 1er janvier 1937, anh em thợ làm nhà máy giấy Báp-cửu sẽ được hưởng chút ít luật lao động — người nào làm cho số được năm năm sẽ có nhà ở.

Nam-dinh. — 11 người thợ nhà máy chiếu bị phạt 15 ngày tù đã ký giấy trống ăn.

Tại Đông-dương đại hội nghị. —

Sở bưu điện bị ông De Lachevoitière chất vấn về sự kiểm duyệt thư từ và bưu kiện (colis postal), không những bị khám xét mà còn làm thất lạc nữa. Ông giám đốc sở bưu chính trả lời rằng sự kiểm soát thư từ là khi nào có lệnh riêng của phủ toàn quyền, chứ không có sự kiểm soát ở sở bưu điện. Ông phủ toàn quyền Grand Jean thì rằng không bao giờ ông ra lệnh cho kiểm duyệt thư từ cả.

100 chính-trị phạm được ân giảm. — Theo chỉ dụ ngày 29-9-34

chính-trị phạm bị các Hội đồng để hình phạt trong năm 1930-1934 tại Hanoi, Hải-phong, Hải-dương, Kiến-an, Yên-bái, Phú-thọ bị kết án khổ sai chung thân và phát lưu chung thân, hoặc hai mươi năm tội đồ và khổ sai nay đều được giảm án theo hơn trước nhiều.

M. Peyron, phái bộ điều tra luật lao động ở Pháp vừa tới Hải-phong. — Vài hôm nữa sẽ lên Hanoi, ông đã do M. Thát, một người quen cũ của ông ở Pháp hưởng đãi ngộ đi thăm này hằng buôn để dò xét cách làm việc của nhân công. Ông sẽ lần lượt đi thăm các tỉnh miền Bắc và vào Nam để ông toàn quyền Boisvié.

Lại 300 chính trị phạm được ân xá từ Minni và Poulo-Condore và Nguyễn bình Lâm, một yếu nhân của đảng Cộng-sản và nhiều yếu nhân V. N. Q. D. H. cũng được tha cả. Vừa rồi chuyên gia «G. G. Passquier» trở họ về làm kỹ sư giám thị depot số 8 miền Bắc và còn ký tờ xoang xoài sẽ trả lại ai này về nguyên quán.

TIN THÈ-THAO

Quản vọt

Giải vô địch đánh đơn púa Bắc Đông-dương.

Ba hội viên hội C.S.A. vào bán kết: Binh, Dương, Fong.

Giải vô địch quần vợt phía Bắc Đông-dương đã bắt đầu tranh đấu từ thứ hai, 7 Decembre 1936 trên sân quần C.S.H. trước cửa lycée Albert Sarraut.

Sau mấy trận đánh loại, còn lại Samuel Dương, Fong, Binh vào bán kết.

Ai sẽ giữ chức vô địch năm nay? Samuel? Dương? Fong hay Binh?

Bình vừa thắng ở Critérium một cách vẻ vang, lại thắng Saumont 6/4 6/3 ở vòng thứ tư, liệu có để bẹp được ban đồng hội là Fong, cây vợt số ba của miền Bắc không?

Đó là câu hỏi quan hệ nhất trong cuộc tranh giải vô địch này.

Đó sao, đến thờ bảy 19 và chủ nhật 20 Decembre 1936, các ban hâm mộ quần vợt sẽ được xem những trận tranh đấu kịch liệt giữa Binh, Fong và Dương Samuel.

Bắt đầu khởi cuộc từ 14h30 trên sân quần C.S.H. Ai thắng, ai bại. Ta hãy chờ xem.

Đến 31 tháng 12 hết hạn gửi sách dự thi TỰ-LỰC-VĂN-ĐOÀN năm 1936

TÔI TẮM (khô nhỏ) đã bán hết

(Chỉ còn bán ở các đại-lý)

■ sẽ in lại ■

ĐÃ CÓ BÁN

TÔI TẮM (LÁ MẠ) 0\$25

ở

TRỐNG MÁI

Day 216 trang. Giá 0\$70

NGAY NAY TRAO PHÙNG

ÔNG TRẦN BÀ - VINH SAY RƯỢU

NĂM nay, nghị viện miền Trung gửi lên Đại hội nghị một ông đại biểu kỳ khôi: ông Trần-bà-Vinh.

Đương lúc các ông nghị ananm khác, như ông Phan-vân-Giáo, xin bỏ chế độ rượu biện thời, một chế độ không khác chế độ độc quyền là mấy, ông Trần-bà-Vinh nhanh như con cắt, đứng dậy tuyên bố xin chính phủ đừng bỏ chế độ biện thời Nghĩa là, theo ý ông ta, chế độ ấy là chế độ mi mẩn... đối với hết thầy nhà đạo, mà ông Vinh đã vác mặt ra thay.

Chế độ ấy mi mẩn thật... nhưng là mi mẩn với các công ty rượu hiện có, như công ty Nam Đông Ich mà ông Trần-bà-Vinh đã được cái vinh-hạnh làm hội trưởng... Nghĩa là, nói một cách xa xôi hơn, chế độ ấy mi mẩn... đối với cái túi tiền của ông Vinh.

Nhưng mi mẩn với cái túi tiền của ông Vinh, tức là mi mẩn với toàn thể nhân dân rồi, ta phải biết bụng cho ông Vinh như thế.

NÓI KHỔ

ÔNG Nguyễn-phan-Long, ông Bùi-quang-Chiêu và ông Lê-quang-Liêm là ba người bạn nói khổ với nhau đã lâu, việc này ai cũng rõ. Thật là một bộ ba, như Lưu, Quan, Trương ngày xưa, kết nghĩa ở vườn đào.

Nhưng ngày xưa họ kết nghĩa ở vườn đào, ngày nay họ kết nghĩa ở vườn vàng. Họ lấy giấy vàng nói lấy khổ nhau. Phien một nói ông Chiêu, anh cả, cái gì cũng chiếm lấy phần hơn. Những miếng ngon, ông tranh mất cả; pho hôi trường Hội đồng Quản hạt, đại biểu ở Thuộc địa Thượng hội nghị... không kể những miếng khác. Vì thế nên ông Chiêu giàu, ông Long trở nên nghèo. Vì thế, nên giấy nói khổ phải đứt, để lộ bộ mặt thực của bộ ba ra.

Mà nào có vị gì đâu? Vì một cái chức vị còn con không đáng kể, vì chiếc ghế đại biểu ở Thuộc địa Thượng hội nghị. Những cái không đáng kể, đối với bộ ba đó, lại là cái đáng kể nhất đời, trên cả tình bạn hữu thiêng liêng...

Ông Chiêu tha hồ được thể mà nói ông Long: đồ phản đảng — tưởng chừng như ông Chiêu có một đảng gì rõ ràng lắm — đồ dè mặt vắn vắn... Nay ông Chiêu à, đồ dè mặt, đồ phản đảng ấy là bạn của ông, bạn thân của ông, bạn nói khổ



THA THIẾT

NHÀ TRỌC PHÚ — Lạy giới hội « Anh sáng » chóng thành lập. Ta sẽ có tiền hội chu cấp để thay cái mặt kính vỡ kia.

của ông đấy! Ban ông như vậy, thì ông chắc là một người hiền lành.
Hoàng-Đạo

CHIA RẼ

AI đi qua phố Trường thì cũng giật mình khê đến gần nhà Hương Phủ Đườn.

Nhưng không phải là vì nghĩ đến nam ở-tô ghé góm đã xây ra ở cạnh nhà kiến trúc Nguyễn cao Luyện.

Mà là vì trông thấy cái biển đồng ghê gớm treo ở cửa tòa nhà đồ sộ bên kia đường, một cái biển đồng sáng loáng, để mấy giòng chữ:

« Maison des Etudiants

Cochinchinois »

« Nam kỳ học xá ».

Cái biển ấy khiến cho người ta nghĩ đến mẹo của ông Nguyễn Phan Long dùng để tùy ông Trịnh đình Thảo, để ở Bắc và làm ăn ở Nam, ra tranh cử với ông ta, đến mẹo ông Bùi quang Chiêu định dùng để tùy ông Nguyễn Phan Long, làm ăn ở Nam và sinh ở

Bắc, đến cái chia rẽ Bắc Nam còn để can bả lại trong óc nhiều người.

Lần đầu trông thấy cái biển đồng ấy, tôi tưởng trông lầm chữ « Paraguyens » ra chữ « Cochinchinois », nhưng lúc đi một nhìn lại thì không phải nhìn gà hóa quốc. Thực là không phải là người xứ Paraguay mà là người Annam mũi tẹt như tôi cả.

Thiết tưởng các học sinh miền Nam ra ngoài này cần phải ăn chung ở lộn với người Bắc, cần phải tìm bạn ở ngoài này để kết chặt giấy tiền bạc, giấy liên lạc mà người ta muốn phá cho rời rạc. Thiết tưởng như vậy mới phải là, vì đầu sinh đẻ ở Nam cũng vẫn là người Annam, cũng vẫn giống nói người ngoài này chỉ có phải là người Mỹ, hay người Tàu đâu mà làm biển đồng để phân biệt cho người ta khỏi lầm lẫn!

Vậy tôi tưởng cái ở tô hóm họ nó làm mà dám vào nhà ông Luyện, chữ đáng lẽ nó dám vào cái biển đồng ấy mới phải.

HOANG-ĐẠO

MỘT TAI NẠN

VỪA rồi một chiếc xe hơi do một người dân là Pháp cầm lái, chạ biết ngắm nghía thế nào, tìm húc ngay lên một bức tường. Cái bức tường ấy lại là trường nhà ông Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư.

Có người nói đùa:

— « Phải học công việc kiến thiết.

Nhưng ở đời việc gì cũng có một ý nghĩa sâu xa. Cái ô tô kia đối với bức tường của nhà kiến trúc sư hẳn cũng cùng một ý nghĩa như cái nắm tay của ông đối với các nhà là lụp xụp (theo cái dấu hiệu của hội « Anh Sáng » trên báo Ngày Nay).

Đó là một triệu chứng đáng mừng. — Nói thế đồ yên ai các nhà kiến trúc.

TRONG PHÒNG TRIÊN LÂM

NHIỆU nhà họa-sĩ không hẳn được tranh có ý phản nản:

— Mãi không có ai lôi chúng nó đi cho!

Y như các bà mẹ annam lo cho con gái quá lớn.

Công chúng năm nay xem ra nhiệt thành với nền mỹ-thuật nước nhà lắm. Từ hôm mở phòng triển lãm đây nay, có hàng mấy ngàn người đến xem.

Nhưng cái lòng nhiệt thành kia chỉ nhiệt thành đến lúc hồi già tiền những bức tranh hay bức tượng.

— Thưa ông, bức này hao nhiều à?

— Thưa ông, một trăm, mười ông mua về treo nhà.

— Không dám à!

Một ông già đứng ngắm nghĩa bức tượng vua Bảo-Đại, lấy ngón tay đem đi đếm lại những bậc gờ ở cái giá đỡ tượng và lắc lưm khen:

— Có nhiều ý nghĩa thực. Dù chính bức đồ biểu hiệu để « cứu trường » của ngài.

Hoàng-Đạo.

Chăm ngôn của báo « Xứ sở »

TRONG vụ bầu cử « Bắc-kỳ đại biểu Pháp quốc hải ngoại » chúng ta thấy trên báo « Xứ Sở » có bài có đồng cho ông phát-xít André Caffa chiến tuyến thuộc địa, là đứ bảo, đương đầu với ông Alexandre Varenne.

Nhưng đủ thay, ông Caffa bị bại.

Ông Alexandre Varenne được trúng cử; chúng ta lại thấy báo « Xứ Sở » hò reo Alexandre Varenne vạn tuế! vạn tuế! Thế thì chăm ngôn của báo « Xứ Sở » hay ông Phạm lê Bông phải là: « mạnh bên nào, ôm áo bên ấy ».

Nguyễn đức Thao

Đã có bán:

SẢN DỤC CHỈ NAM

của bác - sỹ NGUYỄN - VAN - LUYỆN

In lần thứ ba, sửa đổi nhiều. Gồm 400 trang giá 1\$00
Mua buôn ở: Nhà xuất bản THỤY-KY 98, phố hàng Gai HANOI

Ở XA: Mua lẻ thêm 0\$22 tiền cước phí bưu-diễn
Nếu mua lĩnh hóa giao ngân thêm 0\$37

Con số 25 với ngày thứ năm

NGUỜI tây thường nói kỳ con số 13. Ở Haidương rất kỳ con số 25 và ngày thứ năm. Ở đây đã thấy hai vụ hồi lộ bị khám phá cùng vào một ngày thứ năm, và số tiền hồi lộ hai lần cùng là 25p,00 cả.

Một số tiền 25p., ngày thứ năm (4. 10. 34) qua tay ông kiểm học Phạm Văn Thư làm ông này bị bắt quả tang « ăn tiền ». Đây là truyện hai năm trước.

Cùng một số tiền 25p., ngày thứ năm vừa rồi (3. 12. 36) mới từ tay ông phán tòa sử Nguyễn Văn Quốc sang tay bà, thì số mặt thám áp đến lịch thu.

Đây, con số 25 với ngày thứ 5, nó nguy hiểm như thế.

Lý Bạch Kim



NHÂN TÌNH MỚI

— Liệu về thời mình ă, Giới đã bắt đầu mua.

(Ric et Rac)

SÁCH ƯỚC

Ai chẳng có một nguyện vọng đó là sự ước muốn (đã danh) những điều mình mong có mà chưa có hay không thể có được. Thì du như những điều nguyện ước mà dân ta mong đạt tới Phải bộ điều tra, và thì du những câu sau này mà Lêla đã sưu tập được trong một cuộc điều tra lớn.

Vừa rồi Lêla viết thư cho các « danh nhân » trong nước đề... được cái hân hạnh viết thư cho các danh nhân, và cũng đề hỏi các ngài về một vấn đề quan trọng :

« Xin ngài cho biết điều nguyện vọng mà ngài tha thiết nhất, hay nói cho dễ hiểu, nếu có một cuốn sách ước thì điều ước đầu tiên của ngài là điều gì ? »

Dưới đây là những câu các ngài đã có lòng yêu đáp lại :

Bà lão Nam-Phong : « Ước được vô Kinh với ông Lăng ».

Ông Nguyễn-tiên-Lãng : « Càng lên càng ... dẻo càng dai ».

Ông Phạm-văn-Kỷ : « Sang tây, viết thư Áng-lê cho người Phi-châu đọc ».

Ông Cửu đèn : « Ước được thăng bát đèn ».

Ông Vũ-dinh-Long : « Làm chủ những tờ báo hữu ích ».

Ông Lê-văn-Trương : « Viết được văn Annam ».

Ông Bùi-xuân-Học : « Thông minh ».

Ông Nguyễn-Vỹ : « Ước cut dưới. Nếu điều ước này không được thì mong cho thiên hạ đừng đọc dưới ».

Ông Nguyễn-phan-Long : « Trời đã sinh Long, sao còn sinh Chiếu ? »

Ông Bùi-quang-Chiêu : « Đồi chữ Long trên này ra chữ Chiếu và chữ Chiếu ra chữ Long ».

Các nhà họa-sĩ ở phòng triển lãm :

« Bán được nhiều tranh ».

« Bán được nhiều tranh ».

« Bán được nhiều tranh ».

Ông Nam-Son : « Bán được nhiều tranh để làm nhiều nhà



NGUY HIỂM THỰC

Hạt sạn

Rõ oái oăm

Trong « Một trái tim » (T.T.T.B. số 133) ông L. V. Trương đó :

— Đó ai là được sự chuyên văn của cơ thể cu... ?

— Đó ai là được cái trang thời sang màu của cảm giác ?

Rõ đó oái oăm và bí hiểm quá !

Nếu biết

Cũng trong « Một trái tim » :

Nếu biết lấy điện của trái tim hóa vào nhơn quang... thì mới có thể nói rằng đã nhìn thấy được

gạch ».

Ông Bùi-trọng-Ngà (nghị viên) :

« Biết đọc quốc ngữ ».

Ông Phạm-kim-Bảng : « Bán được một việc có ích trong Đại hội nghị ».

Ông Ích-Thánh : « Nói được một câu trong viện ».

một đôi phân.

Đến hiểu nổi câu văn cũng đã khó khăn lắm rồi, chứ đừng nói

« biết lấy điện của trái tim hóa vào nhơn quang » vội.

Điều ninh

Cũng trong truyện ấy : « Trong khi vì nắng mà con phải điều ninh... »

Thì ra nhà « triết ný » Lê Vỹ cũng ngong, dù đương soạn dở mấy bộ sách « triết ný »

Khí quá

Trong truyện « Sự thực » (T.T.T.B. số 133) :

Thanh oân tư tự đi đi lại lại trước mặt Lan như cái thời trên khung cửi.

Vậy thì Thanh là cái thời mát rồi, vì chỉ là cái thời mới đi đi lại lại nhanh như cái thời được.

Nhưng Thanh lại tư lự, mà khi tư lự thì đi rất chậm (chưa kể khi đã biết tư lự thì không phải là cái thời nữa).

Lêla

HÀN LÂM BÀI SAN

GIÁ MỚI ĐÓI TƯ :

3'50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đàng-dương tại hiệu

VAN-TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HANOI

Sau phố Hàng Đa,

N° 30 Rue de la Citadelle

Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH

BÁC SĨ CAO-XUÂN-CẦM

Tốt nghiệp tại : ĐẠI HỌC ĐƯƠNG PARIS

Nguyên TRUNG - KỸ BỆNH VIỆN quân đốc

Hoa liễu bệnh

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Nội thương chứng

Chiều từ 3 đến 6 giờ

Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được

TRUYỆN VUI

Ý NGHĨ QUỲ QUYẾT

KHÁCH đờ lể cuối người bao phủ quanh bàn. Một ông khách trong tiệc, ông ấy tra mồm có « lức » như, thấy trước ông chỉ có đĩa cá thóc nhỏ. Ông muốn ăn nhiều, xong những con cá to đều nằm trong mấy đĩa vò, làm thế nào được đĩa cá to, không lẽ gừ của họ. Bỗng một ý nghĩ nảy ra. Ông ta lấy nửa đĩa cá nhỏ đưa lên tận tai bên trái, rồi đưa sang bên phải. Ông ta ra bộ, dường như ông ta chú ý nghe ngóng sự gì. Các ông khách đồng bàn đều nhìn ông ta ngỡ ngàng, và hỏi ông ta muốn làm gì. Ông ta buồn bực đáp: « Tôi có người bạn, người ấy bị chết đuối đã hai năm rồi, và bây giờ tôi hãy con con cá này, coi nó có biết tìm tíc gì về bạn tôi không? »

— Nó trả lời thế nào?

— Nó đáp khi nghĩ biển ấy, nó chửa ra đời. Nhưng con cá nhơn nằm bên đĩa kia, chắc thế nào nó cũng cho ông biết được về tin tíc ấy.

Cả thầy khách đồng bàn đều cười rộ lên và trao đĩa cá to sang ông ấy.

S. U.

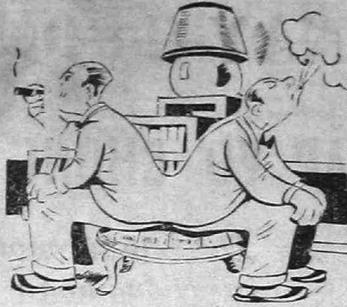
(Dịch theo báo « Juna Vivo »)

CHỪNG TÔI HỌC MẸ!

Năm ấy tôi học năm thứ ba tại một tỉnh vùng xuôi. Ông đốc là người anan. Ông cũng dạy học. Mỗi tuần lễ hai giờ âm lá và một giờ meo. Tôi nhớ rằng hôm ấy là 17, ngày học trở phải trả tiền học. Buổi chiều chúng tôi có giờ meo, giờ ấy học trở sự như cop. Ông đốc « truy » riết. Hơn nữa, bắt chúng tôi phải đọc là bài « cách dùng thì giờ » (concordance des temps) Học trở đều « tờ mờ ». Sư lo sợ được trên nét mặt chúng tôi. Ai nấy vào lớp đều hồi hộp. Nhưng ông đốc chưa bắt đọc bài vội. Ông thu tiền. Gặp cơ hội, chúng tôi liền đứng ngay « kể tiền hồi » để « hoàn bình ». Mỗi người chúng tôi phải « liêu » ít nhất là nửa phút. Lớp chúng tôi hơn 20 người. Tính ra « liêu » được hơn 20 phút. Cộng với 10 phút ra chơi thì hồi giờ giờ còn bao nhiêu? Kể ấy thế mà thân điều về cũng. Thu tiền xong, ông đốc vội vàng giục bầy mỗi ngày. Thế là chúng tôi thoát.

Giả thử ông đốc dạy meo chúng tôi mà thân điều như meo chúng tôi đã dùng làm kế « hoàn bình » thì chúng tôi đâu đến nỗi?

Đặng ngọc Phôn (Hanoi)



Anh em nổi lưng hát xì gà

Il Sette Bello

VUI CƯỜI

Của P. Biche

Ở nhà bà đốc tờ

Một hôm người ta mang hai đĩa bẻ lại nhà đốc tờ. Ông đốc tờ hỏi thủng bẻ thế nào!

— Con làm sao thế?

— Thưa ông, con vừa nuốt phải hòn bi.

— Chứ đừng, đừng lo, tôi sẽ chữa cho.

Nói vậy, ông đốc tờ quay lại hỏi thủng bẻ thế nào, trong có vẻ đau đớn lắm!

— Con con, chắc con đau lắm, con đau ở đâu?

— Thưa ông, không ạ, con ngồi chờ, vì hòn bi của con, thủng này nó đem nuốt vào bụng mất!

Của L. T. Cát, Hanoi

1.) Cần phải sống

Một nhà thông thái kia ốm, nhưng nhất định không uống thuốc. Anh em họ hàng khuyên răn mãi ông mới cho gọi đốc tờ kẻ đơn mua thuốc. Mua lọ thuốc ông đem viết ngay qua cửa sổ trước mặt mọi người. Ai nấy đều cho ông là già. Nhưng ông trả lời: « Ông đốc tờ được tôi gọi đến là vì ông ta cần phải sống. Tôi mua thuốc vì người bảo-chế cần phải sống, còn tôi... tôi viết thuốc đi, vì tôi cũng cần phải sống. »

thì con phải làm.
— Thế còn khôn ngoan?
— Con đừng hùa với ai điều gì cả.

Chỉ sợ thế

Giúp— Vớ tôi nó cứ nâng ước đời xin lý-dị.

Àt— Hồi dăm má tin, dăm bả họ hay nói đời làm, anh a.

Giúp— Tôi cũng chỉ sợ thế.

Tranh đẹp

Nhà phê bình bức tranh « mùa đông » của ngài về giống quạ, tôi xem đến phát lạnh cả người.

NHÀ HOẠ SĨ— Ngài nói tôi mới nhớ ra. Hôm qua tôi đi khỏi, không biết đưa vào đến đây xem tranh tranh. Nó xem xong lạnh quá, nên đã mang theo cái áo tôi của tôi mà chuẩn thủng.

CỎ— Em đến có việc gì?

LIÊN—Con vừa bị mẹ con mông, nên con phải chạy trốn.

CỎ— Thế em có hôn xác gì không?

LIÊN— Quả không có gì; mẹ con vừa mông con « đi mới rầy mới đã sau phàn, đồ đi theo đi » thì con chạy đến tìm cô liền.

Của H. Văn

Vô phúc hơn

Lãnh gặp Ngọc bên than:

— Anh Ngọc ơi, tôi vô phúc quá, vợ tôi cứ đem tôi mà sánh với chồng trước nó hoôi.

— Nhưng vậy còn khá. Vợ tôi cứ nhắc luôn miệng ông chồng mà nó sẽ có sau tôi.

Vô danh

Thân mật

— Anh a, bây giờ nhà tôi rộng hơn trước cơ.

— Chắc anh tại thuê thêm gian buồng bên cạnh chứ gì.

— Không phải, tôi ngăn buồng tôi ra làm ba gian.

Đay con

Ông chủ một hiệu buôn lớn sắp từ trần, gọi người con một đến bên giường dặn rằng:

— Có hai đực tình giúp ta buôn bán phát đạt mà con cần phải nhớ: thái thà và khôn ngoan.

— Thưa cha, thế nào là thái thà? — Nghĩa là, dữ hùa với ai điều gì.



— Mọi này. Đèn phải cho con sen tự do tiếp mấy người bạn lính cứu hỏa của nó. Lần này là lần thứ ba nó đốt cháy nhà bếp rồi.

MỚI LẠI

PETROMAX

N 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt được 12 giờ

N 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt được 18 giờ

N 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt được 26 giờ

Chỉ có từ đèn n: 824 N và sống bằng dầu lửa mà thc.

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kieu mới rất tốt tân

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

SÔNG BẰNG DẦU LỬA

Chúng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa. Hiện đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức. Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy-móc giản-dị đơn-sơ dùng rồi có thể sửa-lầy một mình được.

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chỉ ống dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần.

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-xảo, không liền đèn nua xanh dờng, không hao dầu, không sợ chue-chắc điều gì.

Đèn Petromax bán ở đâu có báo kiến luận luôn.

Établissements DA-ICH

Chuyên môn bán các đèn đèn thanh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đèn có đủ
N 20 Boulevard Tông-Bắc-Phương — CHOLON

NGÀY NAY TRONG TÌM

ĐI TÌM MỘT CẶP VỢ CHỒNG

Thế nào là một cặp vợ chồng hoàn toàn

Báo «Paris Soir» bên Pháp vừa mới mở một cuộc trưng cầu ý kiến trong các độc giả, về câu hỏi như trên. Có hơn 100.000 người dự cuộc thi đó. Dưới đây là những câu hỏi mà báo «Paris Soir» đã ra, và những câu trả lời mẫu ở đây là do theo phân đồng ý kiến của các người dự thi đã bầu ra:

- 1.) Theo ý ông (hay bà), bao nhiêu tuổi thì lấy vợ lấy chồng là tốt nhất?
- a) Tuổi người đàn ông? — Trả lời: 25 tuổi.
- b) Tuổi người đàn bà? — Trả lời: 20 tuổi.

2.) Ông có nghĩ rằng sự dễ con có làm cho gia đình thêm sung sướng không? Trả lời: có.

3.) Nếu ông nhận rằng có, thì bao nhiêu con là vừa nhất? Trả lời: hai đứa.

4.) Bao nhiêu năm sau khi lấy nhau thì một cặp vợ chồng nhận biết cái hạnh-phúc của mình một cách đầy đủ? Trả lời: mười năm.

5.) Một cặp thanh niên muốn lấy nhau, có cần phải đợi người chồng có một công việc chắc chắn không? Trả lời: cần.

6.) Đẻ gia-đình được sung sướng, người đàn bà có cần phải đi làm không? Trả lời: không.

7.) Người vợ có cần phải trông nom đến công việc của người chồng không? Trả lời: có.

8.) Ông có nghĩ rằng sự ở chung chạ với các bà con (bố vợ, anh rể, họ hàng v.v...) là hại cho hạnh phúc một gia-đình không? Trả lời: có.

9.) Một gia-đình nên sống ở nhà quê hay ở tỉnh thành? Trả lời: cái đó không cần lắm.

10.) Một gia đình nên có nhiều bạn bè, hay trái lại, nên ít giao du với người khác? Trả lời: ít giao du thì hơn.

11.) Có nên cứ mỗi năm, vợ chồng lại xa nhau một vài ngày, một vài tuần, hay một vài tháng — để nghỉ ngơi không? Trả lời: không.

12.) Trong năm tính tốt này: vui vẻ, từ tâm, đẹp trai, nghị lực, thông minh, đặt thứ tự nào

theo ý ông xét cần cho một người chồng?

- Trả lời: 1.) Thông Minh.
2.) Từ tâm.
3.) Nghị lực.
4.) Vui vẻ.
5.) Đẹp trai.

Trong năm tính tốt này: vui vẻ, nhan sắc, trang điểm, nữ công, yêu mến, đặt thứ tự theo ý xét cần cho một người vợ.

- Trả lời: 1.) Yêu mến.
2.) Vui vẻ.
3.) Nữ công.
4.) Nhan sắc.
5.) Trang điểm.

Đó là cặp vợ chồng theo lý-tưởng của mười vạn người vừa đàn ông, vừa đàn bà bên Pháp. Xem như vậy, ta thấy cái lý tưởng ấy cũng không khác ý tưởng của người mình là bao nhiêu.

Như về vấn đề ở chung với họ hàng, như bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, anh em rể, vân vân — thì Đông và Tây đều đồng ý như nhau cả: nghĩa là sự chung chạ sẽ có hại lớn cho hạnh phúc của một cặp vợ chồng, có thể làm cho cái hạnh

phúc ấy tan nát được.

Cho nên sự biệt lập ra một gia đình riêng là rất hệ trọng và rất phải.

Chúng ta nên chú ý đến cái thứ tự của các tính tốt người chồng: mười vạn người Pháp đã đề thông minh lên trên hết cả, đủ biết sự thông minh là quan trọng nhất. Mà thực phải: một người chồng mà ngu độn, lù đù thì không làm được cái gì cả. Cần phải thông minh mới hiểu biết được mọi sự.

Về phần người đàn bà, ta thấy hai tính tốt: yêu mến và vui vẻ chiếm bức đầu. Sự yêu mến thì đáng là quan trọng rồi, vì người đàn bà mà không có lòng yêu mến, lại lãnh đạm, đứng đưng thì còn gì là hạnh-phúc gia đình nữa.

Nhưng sự vui vẻ quan trọng cũng không kém. Trời ơi, ta cứ tưởng tượng đến một người đàn bà lúc nào cũng cau có, gắt gỏng, lúc nào cũng chửi chửi, mắng mếu, là đủ khiếp sợ rồi. Người đàn bà cần lúc nào cũng phải dịu dàng, hòa nhã, mới đem sự yên vui đến trong gia đình được.

Theo Paris Soir Dimanche

BẦY ĐIỀU CỦA SACHA GUITRY (1) KHUYẾN NHỮNG NGƯỜI UTA KỂ TRUYỆN

1.) Một câu chuyện mắt đến hai phần ba thú vị nếu là một truyện viết ra, nghĩa là đọc ở sách. Những câu chuyện ngộ nghĩnh phải nghe kể mấy thú.

2.) Đừng bắt đầu kể một truyện gì mà mình chưa nhằm lại một vài lời.

3.) Cần nhất, khi nào một người bắt đầu kể truyện, mình đừng tỏ vẻ khờ khạo reo lên: «Ồ, tôi đã được nghe rồi!»

4.) Kể xong một truyện mà không ai cười, thì đừng có nói thêm rằng: «Buồn cười nhất là câu chuyện có thật».

5.) Đừng vợ mình đừng thờ dài khi thấy mình bắt đầu kể một câu chuyện mình đã nhắc đi nhắc lại trước một vợ có đến 50 hay 100 lần rồi, vì dù sao, mình cũng đã kể kia mà!

6.) Một câu chuyện được một người cười, kể xong mình nên bỏ cái tính nói rằng: «Tôi phải nhớ đề kể lại nữa mới được». Ai cũng biết là mình còn kể nữa, nhưng sẽ kể vô duyên hơn.

7.) Khi một câu chuyện mình kể vừa dài vừa vô vị đến mình cũng nhận thấy rằng phải mau kết liễu đi, thì đừng nhắc đi nhắc lại luôn miệng: «Sau hết...»
Đừng dùng tiếng «Sau hết» như một túi cát — (của người đi kình khi cầu vút xuống mặt đất cho nhẹ, mỗi khi muốn lên cao hơn) — mình ném cho sự nóng ruột của cử tọa để rồi lại cứ kéo dài mãi mãi.

Thêm hai lời khuyên này:

1.) Không bao giờ nên báo trước rằng: «Đề tôi kể một câu chuyện rõ hay». Đừng! Nếu truyện hay thực, đợi người khác nhận thấy rồi báo cho mình biết. Và nếu câu chuyện mình kể hết giữa sự chán nhien của mọi người, đừng tưởng là bắt buộc mình phải phá lên cười một tiếng cười lộ-bịch và không phải chỗ.

2.) Khi người khác đương kể một câu chuyện, mình nên bỏ cái thói quen là nghĩ tới câu chuyện mình sẽ kể. (Le livre jeunesse)

Côi-Dương

1) Sacha Guitry là một nhà chuyên môn vừa viết kịch vừa đóng trò rất nổi tiếng ở bên Pháp.

NGƯỜI ĐẸP

Cần sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài, mượt tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, tổ ong lông mày, mí và mắt, mũi nhỏ,鼻孔, cằm, má, tàn nhang, trắng cá, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chỉ tơ, nước hoa v.v... toàn bao đặc biệt.

Xa gửi tình hóa giao ngân rất tiện. Hết gì kèm lên trả lời

Thuộc trẻ lại 3500 một hộp
Biểu hiệu CON HÉN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...
Manières de beauté anglaises

Bán và chữa hời tại AMI 26 phố hàng Than Hanoi
HAIPHONG gửi bán tại 100 phố Bonnal



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)
XXII

NHÀ CỬA

VỀ vấn đề nhà cửa, khẩu hiệu tối cần là «ngăn nắp và sạch sẽ». Ngăn nắp nghĩa là có thứ tự, có cách biệt, có chỗ an, chỗ làm, chỗ ngủ, chỗ tiếp khách. Một nhà phòng lưu có thể đủ những phòng riêng để dùng vào những công việc khác nhau. Nhưng khi nào là ở những nhà nhỏ hẹp quá, có ít phòng, ta cũng có thể thu xếp cho có thứ tự, có cách biệt, miễn là ta để tâm đến. Ta hãy thử tìm xem ta có những công việc gì ở nhà, và nên làm những công việc đó ở chỗ nào. Ta hãy bắt đầu từ việc ngủ là việc tối cần, cho đến việc tiếp khách là việc cần sau cùng, lần lượt xét qua những việc an, việc làm, việc làm lung, v. v. ...

1.) Ngủ

Nếu người ta không cần ngủ, thì có lẽ người ta không cần có nhà cửa riêng. Vì người ta nghĩ đến việc ngủ hàng ngày, sau những công việc học mệt, nên người ta mới cần một người tìm lấy một chỗ để yên nghỉ. Vậy ta nên hiểu rằng công dụng thứ nhất của cái nhà là để cho ta có chỗ ngủ. Phòng an, phòng tiếp khách có thể thiếu, nhưng bao giờ cũng phải có một phòng ngủ, mà một phòng ngủ có thứ tự, có đủ đồ dùng để cho cuộc đời riêng của ta được đầy đủ. Nếu ai cũng nghĩ rằng quá nửa đời người, — mỗi ngày chín giờ ngủ ban đêm, hai giờ ngủ ban ngày, không kể những giờ học mệt khác, những khi ốm đau — quá nửa đời người sống trong phòng ngủ, thì không ai có thường sự cấp đặt phòng ngủ cho được sống sung sướng.

Nếu nhà có nhiều phòng, thì mỗi người nên có phòng ngủ riêng, hay ít nhất cũng phải có hai phòng ngủ, làm sao cho đàn ông và đàn bà cùng sống một nhà, mà không phải vợ chồng, có chỗ ngủ riêng, cách biệt nhau.

Một khẩu hiệu chung cho tất cả mọi người là: « mỗi người một giường riêng, mỗi giường riêng cho một người », không bao giờ nên chung nhau hai người một giường (trừ phi là vợ chồng). Cái ghế tựa của ta có hai tấm kê sát thành một giường lớn để chứa không biết bao nhiêu người, là một di tích của đời sống hỗn tạp ngày xưa, không có gì là cách biệt cả. Trẻ con, người lớn, mỗi người phải có một giường riêng, đó là một phép vệ sinh, mà cũng là một phép xử thế. Không còn có cái cảnh mọi rợ nào bằng cái cảnh ba, bốn người đàn ông nằm « úp thìa » trên một cái giường chung.

Mỗi người một giường! và triết

bổ cái ghế tựa công công đi! Cái ghế tựa có hai tấm, ta hãy kê rời nhau ra, để cho hai người được nằm riêng. Không nên giữ cái tục ngày xưa của các cụ, đem nằm gác chân lên nhau mà bản truyền thanh hiền, cho là tri kỷ làm, và sau này nghĩ đến lấy làm cảm động lắm! Ta nên cho sự nằm như thế là mối rợ, và sau này nghĩ đến nên lấy làm... ngưỡng thi phách. (Còn nữa)

(1) Xem N. N. từ số 16

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Có ích và có biệt tài (Utilité et excellence)

NẾU ta có ích cho người khác thì nhiên người ta cũng có ích cho ta. Không thể nào một việc ta làm lợi cho đời mà không trở lại làm lợi cho ta. Người nào có biệt tài làm thỏa được một sự nhu cầu của nhân loại, tất sẽ được đền công rất vẻ vang, sẽ thành đạt một

Tài con trẻ

NGƯỜI TA không thể không khen ngợi những người có tài được. Hồi Mozart mới lên bảy tuổi, người ta đã nhận thấy sự thông minh lạ lùng của nhạc sĩ rồi. Đáng lẽ cái tuổi ấy đối với những đứa trẻ khác thì là cái tuổi đánh bi, đánh đá. Nhưng với cậu Mozart đã có những cái khiếu thông minh giỏi vượt cao hơn những đứa trẻ con khác. Cậu Mozart đã viết ra nhiều câu văn rất hay. Trong tờ báo « Journal des instituteurs » có chép lại những câu văn của cậu viết ngày cậu còn nhỏ cách đây đã mười năm, thật là những câu văn khéo tả quá,

Các bạn đọc sẽ thấy cái biệt tài về văn chương của cậu:
« Gió chính là một con chim to đập đôi cánh trong lồng ».
« Những con chim sẽ đều là những người học trò viết trên tuyết bằng cặp chân ».
« Lớp tuyết khác ở giọt gianh mái nhà, vì nó biết rằng sẽ không sống được lâu dài ».
« Người câu cá đội cái nón chụm rộng ở xa trông như một cây nấm to tưởng dường ngôi cầu ».
Xem như thế thì ai chẳng bảo rằng đây là những câu văn của Jules Renard ?

(Lue)

Muốn tặng số báo ở Đức

AI cũng biết, từ khi Hitler lên cầm chính quyền, dân Đức đọc báo ít dần đi. Nhiều tờ báo có tiếng và những tờ nhất báo ra đã lâu năm cũng đều đình bản cả.

Còn những tờ báo khác thấy số báo mình cứ sụt xuống mãi, những tờ báo nào đứng vững là nhờ ở những món tiền phụ cấp ngoài.

Vi vậy bộ tuyên truyền hết sức tìm những cách để khuyến khích cho dân Đức đọc báo. Đã lâu nay, ta thấy trong những bài tường thuật về những vụ xử ở tòa án lập đi lập lại rằng, những người phạm tội vì không chịu xem báo nên hay phạm luật vì không biết

những điều luật mới thì hành.

Nhưng ông thượng thư bộ nội vụ mới nghĩ ra được một điều kế hơn. Gần đây, ông thông tư đi các nơi cho các nhà cầm quyền biết một đạo luật mới: cứ mỗi năm cưới ông chủ trường việc hôn thú của nhà nước phải giữ cho cặp vợ chồng mới cưới kia một cái « bóng » để cho họ một tháng báo tùy ý họ muốn chọn thứ nào cũng được.

Người ta hy vọng rằng dùng phương pháp này may ra mới khuyến khích được dân Đức sẽ là độ giả của tờ báo Au-griff và tờ Voelkischer Beobachter (hai tờ báo của chính phủ). (Lu)

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fralche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

La cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à	1p.20
Chambres R-P Bert à partir de	1p.50
Pension table au mois à partir de	35p.00
Chambre et Pension — id —	60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire — Gérant

cách chắc chắn. Nếu ta được chọn nghề, ta nên chọn nghề nào có ích thích hợp với những sự nhu cầu của nhân loại, và cho ta được ứng dụng những tài năng ta sở trường.

Cái khiêu riêng làm cho ta tìm ra được những dịp làm việc có ích, gọi là « khía thực tế » (sens pratique). Có khi một ý tưởng thực tế nảy nẩy trong óc ta, ta nên đem thực hành ngay lập tức.

Muốn có biệt tài, làm gì cũng phải có chủ trương. Nên hữu dụng và có biệt tài, khi có biệt tài hơn người ta sẽ làm-chủ được một hoàn cảnh. Nhà triết học Emerson đã nói: « Người nào chế tạo được một cái máy chuột tốt nhất, thuyêt một bài đạo lý giỏi nhất, hoặc viết được một quyển sách hay nhất, thì có thể xàng nhả trong một số riêng, những khách hàng sẽ từ ra công mà lấy một con đường để noi đến tận chỗ người kia ở ». Máy giồng của nhà triết học nước Mỹ kia diễn được cái nguyên tắc của sự biệt tài và sự hữu dụng.

Nhà kỹ nghệ lớn nhất, tức là người chế tạo được, theo giá rẻ nhất, một thứ hàng hóa tốt nhất, thích hợp với một sự nhu cầu của nhân loại.

Không có gì không mất công mà kiếm được. Những kẻ bất lương chỉ chiếm đoạt của người mà không chịu mất gì, sớm chám sẽ biết những vật chiếm không ấy dẫu là chĩnh nào; họ sẽ phải trả bằng một giá rất cao; họ sẽ có lúc khôn cùng, mất danh dự, hay là thất bại. Người vô đạo mạng trong thân mình những người thất bại. Hoặc có kẻ cãi rằng: có nhiều người

làm giàu bằng cách lợi dụng những nứt xua của xã-hội, những kẻ bán thuốc trợ dâm, giả bạc, nở tiếm nhương, mở tiệm rượu đêm, v. v. ... Vậy, nhưng đó là truyền ra ngoài lệ thường, và địa vị của những kẻ kia cũng không vững vàng bằng người bán đồ ăn, thợ may, thầy thuốc, đó là vì như những kẻ kia không bị lương tâm trách nhiệm những việc xấu xa ấy.

Những kiến tưởng của kỹ nghệ, những vua tài chính ở đâu mà ra?... Chính là những người khi xuất thân trong công nghệ hay trong thương trường, đã biết trở nên có ích theo tài lực của mình. Mỗi ngày sự có ích của họ càng rõ rệt, càng tăng, và biệt tài của họ lên cao đến nỗi, đối với chủ, họ thành những người tối cần, không có không xong. Chủ không hề nào bỏ được họ, và phải cho họ dự phần lãi, cho họ vào hội.

(Còn nữa)

(theo V. Pauchet)

CẦU Ô

Một sinh viên tài, vì có nhiều thi giờ nhàn đến nhà dạy học (cả nghĩa bài nhà trường, hoặc học thêm) vào buổi tối hoặc thứ năm, chủ nhật. Nhặt dạy riêng Pháp văn và Anh văn cho những học trò ở các lớp 5^h, 6^h Lycée muốn học thêm, và các cô, cậu ở trường ngoài muốn thi vào Lycée. Ai nghèo, dạy giúp không phải trả học phí.

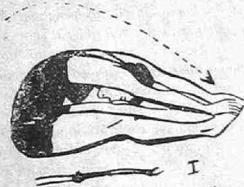
Viết thư cho M. D. Etudiant, Chez M. Sang 98, Rue des Voiles Hanoi.
(Xin đừng đến nhà).



CÁCH TẬP THỂ THAO ĐỀ CHO BÉ BỤNG

Bụng to (không phải vì có thai) làm giảm mất vẻ đẹp của các bà các cô nhiều lắm. Hiện nay đã có nhiều bà theo gương Phụ-nữ Pháp, biết dùng thứ quần nịt riêng cho bụng mình bé bớt đi. Tuy vậy, chỉ bé được những lúc nít thôi; khi bỏ quần nịt ra thì không thể nào dấu điếm dấu cái bụng mỡ xò xề xấu xí kia được. Nhưng các bà đừng thất vọng vội. Nếu các bà chịu khó tập theo môn thể-thao dưới đây, các bà sẽ thấy cái bụng dần dần thon lại trông xinh xắn để yêu ngay. Cách tập cho bé bụng này, các bà nên tập phụ vào với các môn thể-thao khác tập hằng ngày của các bà thì có ích hơn:

1) Nằm thẳng lưng, chân vuốt thẳng, hai tay để thẳng ra phía sau đầu (trong lúc ấy hít thở vào phải thở nhiều hơi) rồi cút tay lên, cút đầu và lưng ngồi thẳng dậy và hít thở



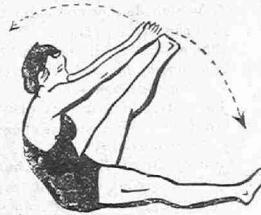
củ về phía trước, trán áp xuống đầu gối, hai tay chạm hai đầu bàn chân (trong lúc ấy thở ra), hai chân phải thẳng sát đất không được có đầu gối tại, cứ làm như thế mười hay mười hai lần.

2) Nằm thẳng lưng, hai tay để thẳng hai bên mình, đầu phải ở gần một bức tường hay một cái bàn, ghé



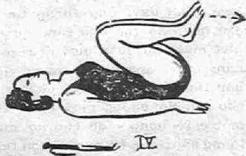
chỉ đó (thở vào). Giơ cao chân lên đưa về phía đầu, đầu ngón chân chạm sát tường (thở ra); làm như thế mười lần.

3) Nằm thẳng lưng, chân vuốt thẳng sát đất, hai tay đưa ra phía sau (thở vào) cút mình ngồi dậy, nhưng không được có chân, hai tay đưa về



phía trước chộp lại bám vào bàn chân giơ cao (thở ra), rồi lại hạ lưng xuống; cứ mỗi chân làm năm lần.

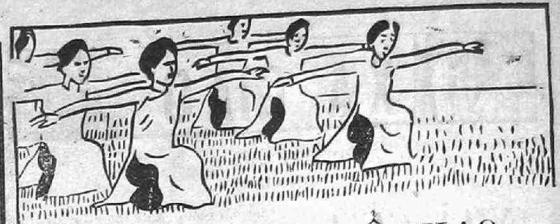
4) Nằm thẳng lưng, tay vuốt thẳng hai bên người (thở vào), có chân áp đầu gối sát ngực (thở ra), rồi vuốt



thẳng sát đất, lại có chân vào rút nhanh, chữ đứng nghỉ; làm như thế mười lần.

Rita Chatin

Diplômée de l'Université de Paris
C. D. dịch



BẠNG GÁI VÀ THỂ THAO

THỂ-THAO vẫn còn là tiếng la tai vói dân bà nước mình.

Tôi nhớ hồi còn học ở một trường nữ học, hôm đầu tiên bà đốc ra cái lệnh gọi cô bắt buộc các nữ sinh phải tập thể-thao, thì tất cả lớp chúng tôi đều đón cái lệnh ấy bằng một tiếng kêu ngạc nhiên và sợ hãi.

Những điều khuyên nhủ về ích lợi thể thao, chúng tôi đều bỏ ngoài tai hết. Vì người học tiếng kẹ, chúng tôi còn thủ ghét một « bài học » bất người ta phải bỏ áo và giơ chân, vãn mình, múa tay theo tiếng còi của một viên « mô-ni-tơ » bấy giờ còn lấy ở trong trại lính ra.

Nhưng lệnh nhà trường khốc liệt lắm. Chúng tôi khốe lè mắt, bà đốc mới hiểu cho sự then thưng của người con gái Annam và cho phép để cả áo dài mà tập trong giờ thể thao.

Các cô hầu trưởng trong ra một lớp thiếu nữ da xanh, người gầy, ốm là như các tiểu thư cầm cung trong tiểu thuyết Tàu, ăn mặc chỉnh tề và đứng xếp thành hàng tư trước mặt ông thầy dạy « tập võ ». Theo tiếng còi thổi, chúng tôi giương gao giơ cái ống quần đen lên, cúi đầu vãn khăn xuống, hoặc khi phải ngồi xổm trên đất thì hai thân áo đứng sau và đứng trước giải tỏa xỏa phũ lấy đấm cổ sát trường. Mỗi lần phải chổng tay, vuốt chân nằm xấp (appui en avant) là một lần khốe sớ, không hiểu sao người ta lại bắt tội chúng tôi quá đến thế; nằm cứng thẳng trên đất, cứ đứng máy cái, rồi khi đứng dậy thì chân nó chỉ sực mặt đó như người uống rượu, vừa phải tay, phải áo vừa nhìn viên « mô-ni-tơ » như một kẻ thù.

Hồi cái bài học và lịch kia mà người ta bắt buộc chúng tôi phải theo, dần dần vì nhấc đi nhấc lại thành quen, chúng tôi không đến nỗi sợ hãi nó quá như trước nữa. Và cũng như các bài học khác, tuy khó chịu nhưng vẫn có ảnh hưởng ngấm ngấm đến trí não, bởi thế chúng tôi làm cho thân thể chúng tôi dẻo dai, mềm rần mướt, cách không ngờ.

Đến nay, một người ghét cay đắng môn tập thể thao như tôi, lại là người

chường và tin thể thao nhất. Không phải thứ thể thao hực sĩ nó luyện cho thân hình thành vạm vỡ và khiến dân bà có được cái tướng không đáng quý: là tướng đôn ông Lỗ luyện tập tới theo thực như nhằng nhưng chu đáo, rất thích hợp với tính chất của chúng ta, tôi đã chọn lựa trong những bài chuyên nói về thể-thao của phụ nữ.

Kể thục ra, ở gia đình người Annam mình có nhiều điều còn trở cho việc luyện tập của một người con gái: không có một nơi kín đáo; anh, em, cha, mẹ không hiểu, thấy mình luyện tập thường cho mình là người không biết gì giữ, thêm vào những điều đó, mình lại sẵn tính lơ-lơ... Vì thế mà ta bỏ hoài một vài phương pháp luyện tập rất cần ích cho sức khỏe ta cũng như cho vẻ đẹp.

Nhưng khi người dân bà đã muốn thì đến trời cũng phải chiều. Xin các bạn gái đừng ngưng ngớt, rụt rè nữa, và cứ vững tin rằng nếu mình quá quyết liệt nên một người đẹp bởi sự luyện tập thì « thể thao » sẽ thành thói quen, sẽ thành lẽ thường của đời mình như việc rửa mặt thường ngày, và sẽ cho mình được vui sống hơn các bạn gái ở cái thế hệ ủy mị ốm yếu về trước.

Cô Duyên

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ MÀ

TẮM CHÂN DUNG BẢNG GIA HAI TRIỆU QUAN, ĐƯƠNG

LÀM NGHỀ NUÔI LỢN

KHÔNG có một người thích mỹ-thuật nào mà không biết đến bức vẽ sơn trên vải của Gauguin đề là « Son portrait » (bức chân dung của nàng), mới rồi được người mua đến hai triệu quan tiền Pháp (hai mươi vạn bạc ta).

Bức tranh ấy về một cô thiếu nữ rất đẹp ở một cái đảo Thái-binh-đương, nơi mà ngày trước Gauguin sống ở đó, và năm 1903 ông cũng chết ở đó. Người đàn bà xinh đẹp ấy hiện giờ còn sống, nhưng bà ta đã già và đau yếu, tăng tụt nữa.

Bà kéo dài một cái đời sống khôn khổ ở xứ Papeete, bà đương làm nghề nuôi lợn cho một người Tàu.

Không biết bây giờ bà ta có còn nhớ đến nhà họa-sĩ trẻ tuổi ngày xưa đã yêu bà và họa chân dung bà không nhỉ? Không biết bà có hiểu rằng bức chân dung của bà là một tác phẩm trong một thứ nghệ-thuật bất diệt không? Nhưng đầu sao, cũng không có mấy ai còn nhớ đến cô bé Tabura của Gauguin nữa.

(Sunday Referee - Londres)

Nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

- 1 lo, 3 gr. Op20. 1 tá 1p60 ●
- 1 lo, 6 gr. O.30. 1 tá 2.50 ●
- 1 lo, 20 gr. O.70. 1 tá 6.00 ●
- 1/2 kilo, 8.30. 1 kilo 16.00 ●

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer - Haiphong



HANOI MM. Tehi-Long 43. Rue des Papiers
NAMDINH Thiên-Thanh Phố Khách
YENH Quan-Hung-Long Rue Sarrant
HUE Phúc-Thinh 7. Rue Gia-Long
TOURANE Lê-thư-An hĩa Quang-Hung-Long
SAIGOM Phạm-hạ-Huyền 36. Rue Sabarain

Cuộc gặp gỡ của hai bậc đại văn hào nước Nga TOLSTOI và GORKI

(Theo một bức thư của Gorki gửi cho Tchekoff năm 1900).

THẾ là tôi đã đến thăm Leon Nicolaievitch Tolstoi. Tuy từ hôm đó đến nay đã được bảy, tám ngày rồi, tôi vẫn không thể tỏ rõ được cảm tưởng của tôi về cuộc diện kiến ấy. Thoạt tiên, cái hình dáng bề ngoài của Tolstoi đã khiến tôi chú ý: trước kia tôi tưởng ông khác hẳn thế, tôi tưởng-tưởng một người cao lớn hơn và vóc người cũng vạm vỡ hơn kia. Nhưng đến nay chỉ thấy ông già bề nhỏ khiến không hiểu sao lại bắt tôi nhớ tới ông nguyên soái Suvoroff, cái lão kỹ khôi hết sức ấy mà... Nhưng khi Tolstoi vừa nói lên mấy câu thì tôi liền lấy làm kính phục ông hết sức. Tolstoi nói câu nào cũng giản-dị và cũng thấm tháy lạ lùng — và tuy ông có nhiều ý kiến sai lầm, nhưng tôi nghe truyện ông cũng rất lấy làm thú. Sự giản-dị quyết nhiên là cái tính rõ rệt nhất và đáng yêu nhất của ông. Xét cho cùng thì Tolstoi có thể ví như một bạn học cũ của ông, nhưng mà trong đó cũng có các cây đàn không ăn nhịp với nhau. Mà như thế là phải lắm, vì như thế rất hợp với tính tình loài người. Quả thực xưa nay tôi vẫn không ưa cái tiếng « thiên tài » là một tiếng tôi thấy ngờ ngợ.

« Thiên tài » là nghĩa lý gì ? Vậy mà gặp Leon Nicolaievitch tôi thấy rất có ích, tuy tôi không coi ông là một kỹ nghệ. Ngắm con người ấy, ta thấy khoan khoái rành rành đã được ở trong nhân loại, nghĩa là ta quá đối sự sung sướng được thấy rằng một người trăn gạn đôi khi có thể thành Leon Tolstoi. Ông có biểu ý tôi nói không ? Ta được vinh hạnh vì cái nhân loại có Tolstoi: tôi muốn nói thế đấy.

Tolstoi tiếp tôi ăn cần lắm, nhưng điều đó có vẻ không quan trọng gì, cả những điều ông nói về những tiểu thuyết ngắn của tôi cũng vậy; vì chỉ có một điều thực quan trọng và đáng chú ý đến là

cái lối ăn nói đặc biệt riêng của Tolstoi, với dáng ngồi riêng của ông, cách nhìn của ông, có một vẻ hợp nhất khiến cho mình phải yêu mến vì thấy nó đẹp quá.

Trước kia tôi vẫn chưa chắc rằng Tolstoi là một người không đĩn ạo, nhưng đến nay là lúc tôi đã nghe ông nói đến chúa Kitô, là lúc tôi đã thấy đôi mắt của ông — đôi mắt quắc quàng nhìn tôi với một người thực lòng tin người — đến nay thì tôi chắc hẳn rằng q.à Tolstoi là một người không tin đạo, mà lại là một người không tin đạo nhiệt thành. Có phải thế không nhỉ ?

Maxime Gorki (Trích trong tập thư của Gorki gửi cho Tchekoff)

AI ĐẶT RA TEM GỬI THU?

MỘT hôm, ở bên nước Anh, một người phát thư đưa lại cho một bà chủ quán trong làng một phong thư và đòi người nhận thư phải trả tiền thuế thư là hai đồng bạc Anh. Câu truyện này xảy ra năm 1837. Hồi bấy giờ, muốn gửi thư, người ta phải mua những phong bì có dấu hiệu sẵn của nhà giấy (thep).

Bà chủ quán cầm phong thư ngắm nghía mà, bà lật qua lật lại xem rất cẩn thận, sau cùng bà trả lại phong thư không chịu nhận.

Bà ta bảo người phát thư rằng: — Tôi không! Thế nào trả hai đồng bạc để nhận một cái thư như thế này. Ông gửi trả cái thư này về cho người gửi.

Lúc bấy giờ trong quán có một người khách đang ngồi ăn ở bàn. Ông này tên là Rowland Hill, thấy những cái tờ của bà chủ quán ngại ngần lắm, bèn đứng lên đưa cho người phát thư hai đồng bạc và nhận hộ cái thư kia cho bà chủ.

Nhưng, ông ta lại càng ngại ngần hơn nữa khi thấy bà chủ quán vẫn không xem đến cái thư ấy. Ông ta không thể ngồi im được nữa, bèn hỏi bà chủ quán.

Bà ta trả lời: — Ông bảo tôi sẽ cái thư ấy ra để làm gì mới được chứ ? Chỉ xem nói ngoài phong-bì cũng đã ích cho tôi rồi. Con trai tôi lấy vợ ở Ecosse. Chúng tôi bây ra cái mẹo gửi thư cho nhau mà không mất tiền thuế. Cứ xem mỗi hàng chữ ở ngoài phong-bì, tôi có thể biết được tất cả gia quyến của con tôi ở Ecosse vẫn được bình an. Mỗi chữ trong câu ở phong bì là do một người viết ra. Chỉ có cách gửi thư này là liên lạc mà đỡ tốn tiền thuế.

Tôi chỉ có một đứa con trai, một người con dâu và bốn đứa cháu. Nhị này nhìn cái phong bì tôi đã nhận ngay được sáu nét chữ rồi, nên trả thư trở về. Còn trong cái phong bì này không có đựng gì cả. Rowland Hill nghe rõ câu truyện



CÂU TRUYỆN VỚI ĐỘC GIẢ

MỘT bạn đọc « Ngày Nay » ở Cao-bằng chán nản viết cho chúng tôi một bức thư như sau này:

« Một người thanh niên ở Vao trường học như tôi:»

1) Đủ đến tuổi trưởng thành mà mất quyền tư chủ.

2) Luôn luôn lo sợ bị mắng.

3) Bị áp bức phải lạy vợ (một người không quen biết xưa nay, tuy đã hết sức từ chối, hiện đã phải lạy được một năm rồi, vì chồng không hợp tính náo).

« Xin hỏi một thanh niên như tôi bị mắng hoặc ở trong trường hợp này liệu có nên tự-tử không? (mà dư luận không cho là hèn nhát) »

Ồ, ông bạn đọc đã hỏi một cách chán nản như vậy đủ tỏ rằng tình cảnh ông

dối trả ấy, ông ta mới hiểu ngay rằng giá tiền đóng thuế thư nặng nhẹ do thư gửi xa hay gần. Như thế thì bắt tiền lắm, làm ngán trở cho việc thông tin tức.

Vì vậy ông tỏ bày ý kiến mình cho chính phủ biết đừng nên dùng cách đánh thuế như thế nữa, và nên đặt ra một thứ thuế giá nhất định rất rõ là chỉ bán những mảnh giấy vuông nhỏ nhỏ về hình, và bắt buộc mỗi cái thư nào cũng phải dán một miếng giấy vu ông ấy. Nh ở nguyên do thế mới có thứ tem gửi thư ngày nay. Nhưng ở Pháp mãi đến năm 1849 mới thực hành dùng thứ tem giấy.

Cái sáng kiến của ông Hill được chính phủ đem thực hành, và thấy rất tiện lợi. Một cái tem giá không bao nhiêu so với giá cũ, nên người ta gửi thư nhiều lắm, vì vậy mà chính phủ thu lợi rất nhiều.

Về sau, muốn đền ơn ông Hill, người ta mở một cuộc quyền tiền trong nước, được một số tiền rất lớn đưa cho ông ta.

Nhưng hồi bấy giờ những cái tem đều in liền trên một tờ giấy. Mãi khi sẽ một cái tem ra thì rất phiền phức, phải dùng đến dao, kéo hay là thước kẻ.

Một người Anh khác bèn nghĩ được cách dùng máy trích những tờ nhỏ gần nhau giữa những cái tem, lúc sẽ tem rất tiện (như bây giờ).

Cái sáng kiến giản dị ấy rất thần tình, mà không ai nghĩ đến. Cho nên về sau người nước Anh cũng quyền được số tiền hơn triệu quan để đền công người đã nghĩ ra cách ấy.

Xem số tiền lớn lao ấy đủ biết người Anh biết nhớ ơn những người có trí sáng kiến và biết khuyến khích những người có tài.

(Theo Dimanche Illustré)

cũng khó chịu lắm. Nhưng việc gì mà phải tự-tử. Chúng tôi không vì một đụn gạo mà noi với ông rằng tự-tử là hèn nhát, và lũ trước mặt sợ khó khăn cũng là hèn nhát. Chúng tôi chỉ nói rằng không có một sự khó khăn gì mà không có một quyết định.

Như ở trường hợp của ông, nếu ông có tính cách tự lập, nếu ông có nghị lực gây lấy những cái bản cho sự tự lập (như không phải nhờ ai vì sự sống chúng ta), thì không bao giờ ông mất quyền tự chủ được, dù người áp bức là bác cha mẹ cũng vậy.

Còn đến sự bị mắng mà ông lo sợ, cũng do ở trường hợp trên mà ra. Nếu ông tự lập thì còn lo gì ai mắng nữa ?

Đến điều thứ ba: bị áp bức lạy vợ. Ông đã lạy người ta rồi, vậy điều của nhất là sau khi tự lập rồi, xem vợ chồng có thể ăn ở với nhau được không? Sự ấy không thể là không có thể được — vì trước kia ông bị áp bức mà lạy, nhưng đến khi ông có quyền yêu người ta hay không, có khi ông đối với người ta hay là khác hẳn trước. Bởi vì sự chung lập gia đình không chỉ ở tình yêu mà thôi, nhưng còn ở sự hiểu biết nhau, sự công tác với nhau để sống nữa.

Mà nếu vạn nhất hai người không thể ở với nhau được, thì đó có cách gì quyết cuối cùng là ly-di, rất phải thôi, vì còn giằng buộc nhau làm gì cho hai người cùng khổ?

Rất là, ông phải tự lập đấy. Một là tự lập về đường sinh nhai, nghĩa là ông tự làm nuôi sống ông. Hai là tự lập về tình thần, nghĩa là quyền định đoạt và chỉ đoán ông không để người nào phạm tới.

Cái điều kiện sau này khó hơn cả. Vì nếu ông trả lời rằng không thể sai lời bố mẹ, dù bố mẹ không phải, hoặc không thể bỏ qua đứ đứ, dù đứ đứ luận không chính đáng — thì thành ra không ai áp bức ông cả: chính ông lại áp bức ông, chính những thói tục, những khuôn phép đã in sâu trong tâm trí ông lại để nên ông mà thôi.

Và ông nên nhớ điều này: không phải là ông cần phải đấu với đứ đứ luận của xã hội, chính ông cần phải phấn đấu với ông.

Một nữ độc giả khác gửi thư đến tôi sau « Ngày Nay » không cho biết cách ăn ở của bà mẹ kế đối với con chồng phải thế nào?

Chắc ý này ở vào trường hợp có mẹ kế, và khó chịu vì người ấy, nên mới hỏi như thế.

Chúng tôi thiết tưởng người mẹ kế không có quyền gì trên con chồng cả, mà phải chỉ cách ăn ở cho công bằng. Sự đối đãi như một người đối với một người mà thôi.

Còn nếu họ lợi dụng cái trường hợp mà để nên con chồng, thì người này — lẽ tự nhiên — phải tìm cách chống lại.

N. N.

GIỚI THIỆU

Hiện Từ-Sơn ở Phanrang có ra ba thứ chè mới: Nam-sơn, An-thái và Ninh-thọ, mỗi thứ gói lớn 0p.12, gói nhỏ 0p.06, gói nhỏ 0p.02. Vậy xin giới thiệu công độc giả biết để mua đúng thứ chè mà chế nói húa.

N. N.

PHỤ-NỮ với CHỢ-PHIÊN. Chỉ có Áo và GIẤY Quần Chua mới có nhiều mẫu tươi rực rỡ và những đường cong mềm mại. QUẦN CHỤA. Chuyên đóng giầy, làm ví dầm và may Xông - Phục Phụ Nữ 59, Hàng Ngang 59 Hanoi

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Chữa người ăn nhâm phải nắm đợc

TRƯỚC hết, phải đề ý đến cái quang thời giờ từ lúc người ngộ độc ăn nhâm cho đến lúc bắt đầu thấy các chứng triệu khó chịu. Sự này cần lắm. Bởi vì nếu người ngộ độc thấy đau ngay vài giờ sau khi ăn nhâm, thì là ăn phải thứ nhâm có chất độc muscarine, cũng độc, nhưng không nguy hiểm lắm. Trái lại, nếu đợc mười hay mười hai giờ sau khi ăn nhâm mới thấy đau, thì là ăn phải thứ nhâm có chất độc phalline rất mạnh, có thể làm chết người.

Muốn chữa người ngộ độc, tất nhiên phải cho ra ngoài những chất độc ở dạ dày và ở cả ruột non nữa, bởi vì sự tiêu hóa nhanh chậm tùy theo người, từng bữa ăn, chất nhâm độc có thể vừa ở dạ dày lại vừa ở trong ruột. Tốt nhất là cho người ngộ độc uống một chút gì để nôn. Nếu không có chất gì cả, ta phải hoặc lấy tay hoặc một vật gì khác ngoáy trong cổ họng người ngộ độc.



Cũng một lúc cho người ấy uống một thứ thuốc tẩy muối (như *sulfate de soude*) hay một thứ thuốc tẩy khác, như dầu tẩy, và khi đã nôn hết ra rồi, có thể cho người bị độc uống rất nhiều nước để giúp sự giải độc của cơ thể.

Ngài ra, người ngộ độc thường bị mệt là đi. Ta phải làm cho tỉnh lại bằng cách sát rượu vào người, hay cho uống cà phê đặc, và nếu cần đến, tiêm cho một ống *cafeine*.

Không nên cho uống hay tiêm chất *atropine*, như người ta vẫn bảo, bởi tuy chất đó công lại chất độc của nhâm, nhưng cũng là một chất độc không nên dùng.

Nhưng bất cứ ở trường hợp nào, sau khi những cách chữa cần kíp đã làm, phải lập tức đôn mời thầy thuốc, bởi vì chỉ có thầy thuốc mới có thể, tùy theo tạng tạng người, chữa cho khỏi hẳn được.

(Guérin)

Nhân dịp Hội chợ các bạn ở các tỉnh xa về Hanoi, nên nhớ đến thăm **SALON DE COIFFURE TRAC** 85 Rue de Chanvre Hanoi là phòng hớt tóc lịch sự, sạch sẽ nhất Hà-Thành.

Luộm lặt

S. O. S.

Al cũng biết ba chữ S. O. S. là một cái dấu hiệu tất mà các tàu bè hay các tàu bay gửi đi bằng vô tuyến điện để cứu cứu khi có sự gì nguy cấp.

Tại sao lại dùng ba chữ ấy? Nguyên nhân như thế này:

Ngày 14 tháng 4 năm 1912, chiếc tàu bè Titanic của Mỹ là một chiếc tàu lớn nhất thế giới hồi bấy giờ chạy đường Âu-Mỹ, đang đi ở gần Terre-Neuve thì đâm phải một tảng đá lớn (iceberg). (Những núi nước đá này ở bắc cực trôi xuống là những vật rất nguy hiểm cho các tàu bè) Chiếc Titanic bị tảng đá đâm thủng vỏ tàu, rồi nước bắt đầu tràn vào.

Trên tàu có hơn 2.000 hành khách, đều được lệnh xuống các cuống. Nhưng số cuống ít quá, không đủ chứa hết tất cả từng ấy người. Trong lúc ấy, tàu nghiêng đi và từ từ chìm dần xuống.

Hơn 1.000 hành khách còn lại trên tàu bên hộp nhau lại trên tàu và sửa soạn để chịu chết.

Họ quý cả cuống để cứu nguyên và độc các kinh thánh. Được một lát, chiếc Titanic chìm hẳn xuống, đem theo 1.400 người.

Bài kinh thánh mà họ hát trước khi chết, bắt đầu bằng ba chữ Anh: « Save our souls » nghĩa là: (Xin đức chúa trời) cứu vớt linh hồn chúng tôi.

Từ đấy, vì muốn kỷ niệm cái nạn thương tâm ấy, tất cả hải hàng các nước đều lấy ba chữ S. O. S. làm dấu hiệu sự cứu cứu.

(Theo *Miroir du Monde*)

Nhà pha ở Pretoria

NGƯỜI ta thường nói đùa rằng ở Mỹ thì thất là sung sướng, nhưng quán quân về những nhà tù thì có lẽ là ở Pretoria, nếu nhà chức trách ở tỉnh ấy không bỏ cái sự « quá rõ biệt đãi » ấy đi.

Nếu ta thực tin những báo chí thì Pretoria thì nhà tù của tỉnh đó có thể ví được với một công viên.

Các tù nhân róc róc năm trăm, ở đó như một chủ lầu. Sà-lim thì sưởi bằng

điện (mùa rét), mà mùa nực có luồng không khí mát mẽ dẫn vào. Không cần phải kể rằng mỗi một buồng có riêng một chỗ rửa mặt bằng nước nóng, lạnh. Nhà tắm đủ dùng cho các quan viên đầu trom, dưới cướp, sát nhân v.v. Thế cũng chưa thấm vào đâu.

Mỗi một sà-lim lại có cả vô tuyến điện truyền thanh nghe đủ tất cả các nơi quan trong trong nước, cả Âu - châu nữa.

Thế mà các quan viên ấy chưa thỏa



tri. Các ngài còn lập hội. Có một hội đánh bài *bridge* mà các hội viên đã nổi tiếng ở giới nhâm miền Nam Phi-châu.

Như thế còn chưa là lạ! Các ngài ấy còn xin phép được ra ngoài phố xem hát, mỗi khi các ngài ấy buồn.

Người ta còn cam đoan rằng trong một kỳ phép, các tội nhân lại dùng ra mà ăn trộm một mẻ to. Như thế cũng vẫn chưa là lạ! Người ta mới khám phá ra được rằng các tội nhân đã lập ra một nhà in để in những vé xổ số để bán cho ngoài tỉnh. Còn những tờ trúng thì toàn thường bằng vật đã đi ăn trộm, ăn cắp về.

Một người trúng cuộc xổ số vừa qua nhận được những đồ trang tuấn những đồ bươm trên lò sưởi của mình mới trộm lấy hôm trước, liền đi thừa kiện.

Lúc bấy giờ mới có *àng-két*!...

(Intrépide)

Câu chuyện Mỹ

MỘT người Mỹ tên là Davis cho phép vợ qua Pháp chơi và thăm các ban

hữu. Khi ông tiễn vợ xuống tàu, trong lúc tàu kéo neo, ông muốn đứng lại vẫy khăn tay từ biệt vợ, nhưng vì ông không có nhiều thì giờ để chờ cho tàu đi khuất rồi mới trở về sở làm.

Ông lấy cái khăn chàng cổ màu hồng ra vẫy, lúc tàu đã chạy hơi xa rồi nhìn không rõ người nữa, ông gọi một người cu-li ở bến tàu lại gần rồi bảo:

— Anh có muốn được tiền không?

— Có chứ thưa ông.

— Thế thì tốt quá, anh cầm cái khăn này vẫy cho vợ tôi nó thấy nhớ, và cảm ơn cái danh thiếp đây nữa, vì vợ tôi bây giờ chỉ còn thấy màu hồng chứ không nhận ra người được nữa. Anh cứ đứng đây vẫy cho đến lúc không còn thấy tấm khăn chiếc tàu nữa, anh sẽ trở về, theo địa chỉ trong danh thiếp này, đem cái khăn chàng đến nhà tôi, tôi sẽ thưởng tiền cho anh.

Davis còn dặn xong, lật đật lên xe về nhà.

Trong lúc Davis về làm công việc của mình, người cu-li vẫn nhìn nài đứng phe phẩy cái khăn hồng một cách mạnh mẽ lắm!

(Atm. Vermot)

Chiếc xe đạp ba bánh trở hàng bán rong

NGƯỜI Nhật mới đem qua Mãn-châu và phía bắc nước Tàu cả một « đội quân » rao hàng cưỡi xe đạp ba bánh.

Đó là một thứ xe chế tạo một cách riêng, các bộ phận của xe phần nhiều đều đúc bằng kim khí nhẹ.

Những chiếc xe đạp ba bánh ấy thật là những cửa hàng tạp hóa bán lẻ đủ các thứ cần dùng, cả những thứ đồ hộp nữa, đủ bán trong một ngày cho những người cần mua.

Nhưng chiếc xe đạp ấy chạy khắp vùng nhà quê trong xứ, cứ các một quãng xa lại có những chiếc xe hơi nhỏ hàng hóa chạy theo đưa thêm hàng; những chiếc xe hơi này tức là những cửa hàng bán cất.

Cách bán hàng này rất tiện lợi cho những người nhà quê (ở các vùng xa và nền lạnh).

(Miroir du Monde)

Nguyên nhân nhỏ, những kết quả lớn

TRONG các xử sách, người ta bị một sự làm lỗi lớn là không bao giờ để ý nói đến những sự hành-dộng cá nhân. Thật ra thì tính tình và sức khỏe của người ta rất có ảnh hưởng lớn lao đến công việc làm.

Ông Voltaire mới rằng: « Khi ông Cromwell ra lệnh xử tử vua Charles Ier là lúc ông bị bệnh táo đả tám ngày rồi. »

Ngày St. Barthelemy số đĩ có cũng vì trong lúc Charles IX bị đau ruột.

Nhưng gần đây ông Ferdinand de Lesseps kể chuyện rằng, khi ông qua Cairo (Ai-cập) để điên đĩnh về việc đào con sông Suez, mấy lần bị thất vọng, vì lúc ấy ông Pacha ở Cairo đương bị đau thất rong một khúc ruột.

Hàng ngày Lesseps chú ý hỏi thăm đến sức khỏe của ông Pacha luôn. Một hôm nghe tin ông khỏi bệnh rồi, Lesseps lật đật vào ra mắt và được ông Pacha tiếp đãi rất hậu, lại còn được ký nhận việc đào sông Suez nữa.

(Miroir du Monde)

AI đã may ở hiệu CH. MAU'S tất cả biết tài cáit của CẠI QUY, AI chưa biết xin mời lại ex-coupeur chez CH. MAU'S No 24 Lê-quý-Dôn Hanoi

La coupe CẠI QUY

Hơn 20 năm lần lộn trong nghề lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bảo tra vận Âu - Phúc theo lối thời trang.

NHÀ RẼ TIỀN

ĐỀ THỢ THUYỀN VÀ DÂN NGHÈO Ở



HỘI BÀI TRƯ NHƯNG
NHÀ « HANG TÔI »

GẦN các thành phố hay gần các nhà máy lớn, thợ thuyền và dân nghèo thường ở chui rúc trong từng khu nhà chít chít, hỗn độn, thiếu khí trời và ánh sáng. Họ ở tạm bợ, thế nào xong thời, miễn thuê được bằng một giá rất rẻ. Bọn cho thuê thấy đông khách thì cứ làm thêm nhà, làm một cách cầu thả, không theo kỹ luật nào.

Vì thấy vậy, hai ông Nguyễn-cao-Luyện và Hoàng-như-Tiếp có nghĩ ra một kiểu nhà mẫu, theo kiến trúc mới, để thay vào những khu nhà hỗn độn kia; nhà vẫn cho thuê được rẻ tiền và xếp đặt thế nào để có thể ở được đông người, nhưng không có những cái tội hại của những khu nhà rẻ tiền và đông người ở vẫn thường có.

Đấy chỉ là một kiểu trong nhiều kiểu nhà rẻ tiền mà hai ông sẽ nghĩ dần sau; hội « Ánh sáng » khi thành lập và ngay từ bây giờ

các thành phố để ý đến cách sống của dân nghèo, các nhà máy lớn phải lo lắng đến nhà cửa của thợ thuyền có thể đem thi-hành những kiểu nhà tốt mới này. Những người có cửa dựng một khu nhà theo lối này cho thuê, vừa làm một việc nhân đạo, lại vừa làm một việc có lợi nữa.

Xem xong bản vẽ bày ở phòng triển lãm, có nhiều người nói: « nếu có, thì ta cũng đến thuê một căn phòng ở chơi. » Câu nói đùa đã lộ ra rằng những căn nhà ấy tuy giá thuê chỉ là giá thuê danh cho những người nghèo mà cũng đủ vẻ đẹp để gọi lòng muốn ở của những người khá giả.

Xin kể qua loa dưới đây những cái đặc sắc của kiểu nhà đó:

1.) Các lớp nhà tuy vẫn làm theo lối cũ, không lớn thêm tiền (tính ra mỗi lớp nhà có 70p.00), nhưng khác trước và hơn trước ở cách xếp đặt về kiến trúc và những luật lệ chung về cách sống của những người ở thuê.

2.) Hết sức tránh lối nhà « trại lính » (standard) nó làm cho người ở có cái cảm-tưởng rằng mình như đồ vật, đất đầu cứng vảy, chỉ khác nhau có con số danh dấu, mất hẳn cái thú được có một gian nhà, một khu vườn để tự do trồng nom, trồng trồng coi như của riêng.

3.) Chung quanh nhà là vườn đất trồng các thứ rau, và những cây thân cao như cau, rựa, hoàng la, mỗi xóm lại trồng một thứ cây to như đề, soạn tây, soi, láy

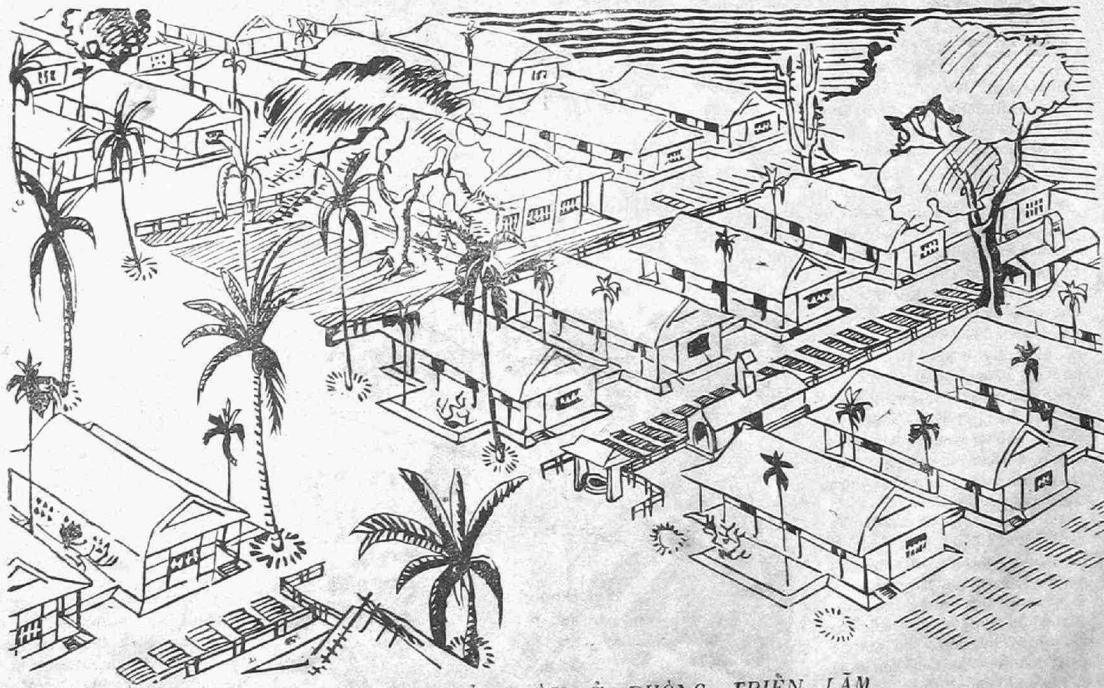
tên cây đặt tên xóm (xóm đề, soi v.v...) tránh các thứ cây thành bụi, thanh khóm xát mặt đất để trồng cho gọn và đỡ âm thấp.

4.) Nền nhà thật cao, nhưng đắp thoải để khỏi phải bỏ gạch lớn tiền, những bậc lên xuống bằng gạch đỏ cho vui mắt, nhà nào cũng được hướng hướng tốt, nhà bếp và nhà tiêu làm bằng gạch vì không tốn mấy để đỡ hỏa hoạn và được sạch sẽ.

5.) Các nhà không liền mãi để khi có hỏa hoạn dễ chữa, chỉ việc dỡ một mái nhà ngay cạnh chỗ cháy là ngọn lửa không thể lan rộng ra được.

Ngoài những cái lợi về kiến trúc, lại còn một cái lợi rất lớn là có thể định luật lệ chung cho những người cùng ở một khu — Có luật lệ mới giữ được sạch sẽ, cách ăn ở mới không luộm luộm; và có vẻ văn minh.

Xin các bạn chụp những nhà « HANG TÔI » trong nước, hay những căn nhà đẹp có nhiều cái lạ, cái hay về kiến trúc rồi gửi ảnh cho chúng tôi để làm tài liệu và để đăng lên báo.



PHÒNG THEO BẢN BÀY Ở PHÒNG TRIỂN LÃM



GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

X



N mở mắt háp háy nhìn lên. Ánh nắng lách qua khe lá chiếu xiên thẳng vào mặt.

Chàng ngồi dậy vươn vai ngáp dài, rồi rút đồng hồ ra xem: kim trở lăm giờ. Ngờ đồng hồ đứng, chàng cảm áp vào tai và vẫn nghe thấy tiếng tí tách. Chàng mỉm cười lầm bầm nói một mình: «Thì ra mình mới ngủ được có nửa giờ! Thế mà tưởng lâu lắm!»

An có cảm tưởng ấy, là vì giấc ngủ ngắn ngủi của chàng đã bị luôn hai cái chiêm bao đến ám ảnh: Chàng mơ thấy chàng cãi nhau kịch liệt với vợ. Nga giờ hết những lý thuyết thiên căn ra khuyên chàng, đem hết những câu nhức móc tục tằn, chua chát ra lạng chàng. Trước chàng còn chỉ đối phó lại bằng sự yên lặng khinh bỉ. Sau không chịu nổi, chàng mắng lại... Rồi Nga khóc, rồi chàng dỗ dành ầu yếm, rồi chàng lý thuyết lại. Nga cúi đầu ngồi nghe. Chàng nói năng rả rích hùng hồn. Những ý tưởng về đời người, về hạnh phúc, về ái tình, về sự sống bình tĩnh và giản dị, chàng dần giảng cho vợ nghe sao mà hợp lý đến thế, sao mà dễ dàng đến thế. Và chàng cảm động xiết hao khi chàng thấy Nga hối hận, khóc lóc xin lỗi.

Nhưng mà, than ôi! đó chỉ là giấc chiêm bao! còn sự thực, sự thực lại khác xa! Sự thực thì động nói chuyện với vợ, động bàn bạc với vợ về việc làm ăn, chàng chỉ có những câu gắt gỏng cộc lốc, áp úng, hay nhút nhát, rụt rè.

An buồn rầu, chán nản nhận thấy điều đó. Và chàng tự nhủ: «Ừ! Sao ta lại không đem những lẽ phải trong giấc mộng ra giảng giải cho vợ ta nghe! Lẽ phải vẫn là lẽ phải, nhưng cũng biết nói rành rọt thì người ta mới hiểu là

lẽ phải chứ!»

Chàng thử dài nghĩ tiếp: «Nhưng đối với vợ ta thì thực như nước đổ đầu vịt. Nó chẳng hiểu một tí gì, hay không muốn hiểu một tí gì. Mà nó không muốn hiểu là vì nó cứ xoắn với cái ý tưởng độc nhất của nó: Ra làm quan! Hừ! học ra làm quan!»

An thì thầm nhắc đi nhắc lại hai, ba lần câu «học ra làm quan». Thốt nhiên chàng nhớ đến cái chiêm bao thứ hai: Đương cái lý với vợ, An vụt thấy mình ngồi

đối diện với huyện Việt và ông nhạc, bà nhạc. Còn như vắng vắng bên tai câu nói nhiệm đày về cảm tức của chàng: «Chỉ tự thấy mẹ xui giục nhà con, nên nó mới làm rầy con như thế. Con muốn theo nghề gì, thì mặc quách con có hơn không?». Tiếng ông án thét mắng làm An tỉnh giấc, choàng thức dậy.

— Thưa cậu, chưa bán được con chim nào?

An quay lại, mỉm cười:

— Nhờ đấy à? Chưa, nhờ a, tôi chưa bán được con nào.

Bấy giờ An mới kịp nhớ ra rằng mình đi bán, và nhìn tới cây sùng dựng ở góc cây đa. Có gài que chân trâu lẳng tai nghe, báo An:

— Thưa cậu, có tiếng chim gáy đấy.

— Ừ, nhỉ!

Tiếng chim gáy An nghe thấy đã lâu, nhưng chàng chẳng thiết gì đi lùng dề bán. Chàng đứng dậy nhắc sùng khoác lên vai, rồi rẽ xuống ruộng.

— Thưa cậu, nó gáy ở sau chừa cơ.

— Thế à?

Chàng lừng thững đi hết bờ ruộng này sang bờ ruộng kia, thỉnh thoảng tại trượt chân bước hụt xuống nước, khiến đôi giày của chàng như rấn bùn đen.

Lúa mọc đã cao, xanh rợn tới



các lũy tre cao. Thủy động, cháu cháu ở hai bên ruộng hay lên từng đàn, và hậu vào quần áo An.

Tối chưa, An lại quên bâng rãng mình đến tìm chim để bán. Chẳng không để ý đến cái tiếng gáy đều đều buồn tẻ của con chim đậu trên cành cây muôm lá xanh đen. Vì chàng đương mãi theo đuổi một ý nghĩ khó chịu, ý nghĩ độc nhất nó vẫn vương ở trong óc chàng trong nửa tháng nay, từ hôm đi cúng gió ở nhà cha mẹ vợ trở về. Cái ý nghĩ ấy là «Làm cách nào để cảm hóa được vợ, hay ít ra cũng được sống yên lành thế lý muốn của mình khỏi bị vợ rầy rà, quấy nhiễu».

Trong cái cảnh huống hiện thời, An chỉ thấy có hai đường ra : từ từ nếu không ly dị. Cái tình nẫu nưọc, yếu hèn đã như một tinh ga truyền của nhà chàng. Đến chàng, nó càng rõ rệt ; đó có lẽ là kết quả của một nền văn lãng mạn chàng đã nhận được ở nhà trường.

Ly dị thì An không những không muốn ly dị, vì Nga đương có thai, mà hình như chàng cũng không thể ly dị được : Chàng yêu Nga. Và, mĩa mai không ! chàng nhận thấy rằng chỉ vì yêu chàng mà Nga làm chàng khổ sở, làm chàng mất cả sự bình tĩnh tinh thần và vật chất. Vẫn biết Nga yêu theo quan niệm của Nga, theo quan niệm của một người đàn bà quen sống trong một xã-hội trường giả, nhưng yêu thì vẫn là yêu. Nga muốn chồng làm nên danh tiếng giả, và tưởng bốn phần mình là phải bất chấp đi tới mục đích ấy cho bằng được.

« Yêu như thế thì thà nó cứ ghét, mình còn sung sướng hơn ! » An cau cò, lầu nhàu nói một mình. Bất giác chàng nhìn vào lỗ hai nông súng và thốt nhiên chàng nhủ đến một việc vật đang trên báo hằng ngày mà chàng vừa đọc mấy hôm trước : một người lính đặt ngón chân cái nơi có súng bắn một phát vào miệng tự-tử. Chàng mỉm cười ghê gớm, vợ vẫn đắm đắm nhìn hai cái lỗ đen mà chàng ví với hai con mắt thần chết...

Trên đầu chàng, con chim vẫn tha thiết gáy. Chàng nghe như tiếng van lơn của ái tình. Gần đứ, chàng ngước mắt nhìn. Giữa lối ấy, một con chim khác, chừng con mái, ở bụi tre phía trước mặt bay tới, đậu liền bên. Tức thì con kia thối không gáy nữa, âu yếm gù se se, như thì thào nói những câu tình tú.

Cánh ấy trước kia vẫn làm An cảm động, và rào rào đi qua không nhớ bản. Nhưng lần này, chàng chỉ cảm thấy sự lỗ lảng, đáng ghét của đôi chim. Thần nhiên, chàng giật súng ngắm, mỗ cò. Sau tiếng nổ, một con rơi xuống

và con kia cất cánh lạy thẳng. An thờ ra khoan khoái mỉm cười : « Thế là một con thối nưọc. Chẳng biết con chết là chồng hay là vợ, nhưng thối nưọc thì đáng nào cũng là thối nưọc ! »

An nhột con chim rón ngắc ngoải, cặp mắt buồn rầu căm trạch nhìn chàng như muốn khoe. Lạnh lùng, chàng bóp mũi cho con vật chết hẳn, sau mấy cái đập cánh, đập chân, rồi thần nhiên bỏ vào túi vải, trở về nhà.

Chàng chắc chắn sẽ gặp về mặt thờ-ơ hay giận dữ của Nga. Nhưng



trái hẳn, Nga rất vui vẻ ra công đón chàng và tươi cười bảo tin :

— Cậu ơi, em Bảo sắp về chơi.

An cũng không giữ nổi lãnh đạm :

— Thế à ?

Bảo rất yêu quý vợ chồng An, và đã nhiều lần hứa về chơi, nhưng đều bị ngăn trở. Nay nhân gặp dịp nghỉ lễ Phục Sinh, nàng viết thư cho chị hẹn sẽ đi chuyến xe hóa sơn về Nam.

— Đây cậu đọc.

An dở lấy bức thư của em vợ, và phải luôn luôn mỉm cười vì những câu văn pha trò, tinh nghịch, nhi nhồm của cô gái mười tám đương ham sống, và chưa hề gặp một sự thất vọng còn con.

— Cô Bảo nói sáng thứ năm chúng mình đi chuyến xe hóa sơn nhất... Gần mười giờ đến Nam. — Vậy chờ em sáng em nhé ? — Có nhiên... Tôi có phải lên Nam đón cô Bảo không nhỉ ?

Nga suy nghĩ :

— Ở phải đây, hay cậu chịu khó lên Nam đón em. Thứ năm là hôm nào nhỉ ?

— Ngày kia.

Thế là bức thư của Bảo đã tạm giải hòa được An và Nga. Trong lòng hai hôm, Nga âu yếm hỏi chồng từng tí và cách bài trí trong buồng ngủ, buồng khách cho thật

chồng huyền Việt. Minh mà lại xui để đến tại thành cha Việt nó chế cười, thì từ đây cha còn đem xác mặt về trên lang Đổng nữa ! »

Và nàng sung sướng nghĩ đến cái xe ô-tô còn mới nguyên An vừa mua lại của một người bạn : « Thế mà hôm mua xe, mình cứ mủi An ! Rồi thế vớ lý ! »

Hôm ý rời nhà vợ về, Nga luôn luôn khen chị Phụng sung sướng và so sánh cái đời sang trọng, bề thế của chị với cái đời xô bụi, ần núp của mình ở trong một xóm quê. An câu kinh hỏi vợ :

— Thì mình kém chị ấy những cái gì ? Mình có ăn đồ bao giờ không ? Có mặc rách bao giờ không ? Mình muốn sắm thứ gì, tôi có cấm đoán mình bao giờ không ? Mình còn thế khát những thứ gì nữa ? Hay mình thấy chị Việt có ở đó, mà mình không có ? Mình cứ nói một tiếng là thế nào tôi cũng có đủ tiền mua ô-tô cho mình ? »

Nga bĩu môi nói mỉa mai :

— Sao mà sắn tiền quá thế ?

— Sắn tiền quá thì không sắn nhưng tiền lãi thóc một năm cũng đủ mua nổi chiếc ô-tô cho mình điện... Mình muốn gì tôi cũng chiều được, chỉ trừ...

Đời mãi không thấy chồng nói dứt câu, Nga quay lại hỏi :

— Chỉ trừ cái gì ?

— Chỉ trừ cái chức bà huyện.

Thực tôi không đủ tài chiều mộ được khoản ấy.

Từ lúc đó, hai người lạnh lùng không nói với nhau một câu nào nữa.

Ngày hôm sau, An lên Hanoi và buổi chiều chàng thân đánh ô-tô về làng. Nhưng cái ô-tô ấy chỉ là cái cớ để Nga gây sự với chồng. Nàng nói :

— Người ta có làm quan làm tư, đi đây đi đó thì người ta mới cần ô-tô, chứ mình mua ô-tô làm gì ? Mua ô-tô để đi điện với bọn đàn nhà quê à ? Rồi dài các rơm, phí cả tiền !

Mặt An đỏ bừng lên, rồi tái hẳn đi. Hai mắt chàng như nảy tia lửa. Chàng cất giọng run run báo vợ :

— Mợ im ngay ! Sự nhân nãi cũng phải có giới hạn !

Hôm nay, nhớ tới buổi cãi nhau, Nga bất giác mỉm cười, và nàng cảm thấy nàng đã tha thứ hết tội lỗi của chồng.

An cũng nhận thấy rằng từ hôm đi cúng gió ở nhà vợ về, mãi nay Nga mới ôn tồn âu yếm và thân mật truyền trò với mình. Chàng đau đớn nghĩ thầm : « Chỉ sự phờ phạc hào nhoáng và những danh giá báo huyện là có thể đưa lại được bình tĩnh và hạnh phúc cho vợ ta ». Và chàng thờ dài

(Xem trang 579)

Cùng các nhà buôn

Bên hiệu đem nấp-càng trước nhất vào xứ Đổng - Pháp nghề dệt áo tricot ; mở đã lâu năm, có đủ các thứ may mới thời tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bên hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (velon) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bên hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kẻ lâu, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lái chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100-phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

S**Ồ****INI****G****TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH****PHẦN THỨ NHẤT****Những ngày điếm ảo****Ê!**

M có thấy lạnh không? Hiệp vừa hỏi vừa cho ngựa tiến sát bên xe, cúi mình với chiếc khăn len, âu yếm quàng lên vai Diên. Diên mỉm cười thu hai tay áp vào ngực, rùng mình một cách nũng nịu:

— Nghe anh hỏi, em mới thấy lạnh. Tiễn tay, anh buộc khăn cẩn thận lại cho em, kéo gió bay.

Rồi nàng nghiêng mình về phía Hiệp, ngửa cổ lên cho Hiệp buộc hộ nút khăn. Hai con mắt nàng dưới ánh nắng trời trong lấp lánh sau hai hàng mi đen và dài. Hiệp toan nói:

— Mặt em lúc này đẹp lạ!

Nhưng chàng giữ lại, vì thấy Sơn, người châu của chàng đã ở phía bên kia đường cầm giây cương dước lên xe. Hiệp buộc hộ nút khăn ngừng lên hỏi Sơn:

— Cháu cho đi thông thả, kéo đường sóc, sợ thím mệt.

Chàng giật mạnh giây cương; con ngựa trắng của chàng nhảy chồm hai chân trước, uốn cổ, hí lên một tiếng dài.

Thấy Diên nhìn một cách tò mò, Hiệp hỏi:

— Nhà có biết cười ngơ không?

Diên lắc đầu, Hiệp tiếp theo:

— Rồi mơ sẽ tập cười. Cũng không khó gì!

Tuy Hiệp thích cười ngựa, nhưng chàng vẫn lấy làm khó chịu vì không có ô-tô để đón. Chàng hỏi Sơn:

— Tài xế vẫn ốm? Ốm gì mà lâu rừ thế? Cháu đã bảo rửa xe cẩn thận rồi đấy chứ?

Sơn thấy nói đến ô-tô, nét mặt hoạt động hẳn lên hình như ở đời; chàng cố truyện ô-tô là đáng cho cậu đề ý.

— Thưa chú, cháu phải xoay tròn rửa mắt một ngày mới hết bùn đấy. Cháu toan vặn ra đôn chủ thím, nhưng sợ chưa vững tay, cho ô-tô xuống ruộng. Cái xe êm lạ, đi đường này mà êm như đi trên sân đất. Chú đời xe cũ phải các bao nhiêu?

Diên hỏi Hiệp:

— Có phải cái xe tôi đi hôm nọ không?

— Không, đây là xe cũ. Đây là xe mới để thỉnh thoảng đưa nhà về Hanoi cho tiện.

Diên mỉm cười sung sướng. Câu truyện không được tự nhiên

của hai người nói trước mặt đứa cháu đã cho Diên cái cảm tưởng êm ái được là vợ Hiệp một cách chính thức. Tuy không một phút nào nghĩ ngờ cái tình của Hiệp đối với mình, nhưng vì thói quen. Diên vẫn phấp phồng lo sợ: biết bao nhiêu người đã yêu nàng và nàng đã yêu mà bây giờ đâu? Nàng cũng biết rằng hiện giờ nàng yêu Hiệp một cách thành thực, nhưng nàng vẫn sợ lòng nàng

Nhưng nàng thì nàng cho là đi trốn.

Vì vậy nên những tiếng nhà, tiếng mơ kiêu cách của Hiệp, tiếng kêu nàng là thím đối với đứa cháu đã làm cho nàng vững tâm và tin rằng hôm nay nàng là một cô dâu mới về quê hương nhà chồng, quê hương của nàng từ nay.

Một chiếc lá rơi vạt qua mặt Diên. Diên ngừng lên, nói:

Diên âu yếm nhìn chồng:

— Hôm nay em trông cảnh gì cũng thấy đẹp... Nhà cho em mượn cái mũ đội cho khỏi chói mắt.

Hiệp quay lại vút mũ vào lòng vợ. Diên giật tay đỡ lấy, đội nghiêng trên đầu. Hiệp nhìn vợ, nói:

— Nhưng không cảnh nào đẹp bằng em lúc này.

Chàng vội dề tay lên miệng, trợn mắt nhìn người cháu. Sơn tỉnh ý, sợ chú ngượng, nên vờ nhìn con ngựa, miệng suýt suýt và giật mạnh giây cương để thím ngựa đi mau hơn. Hiệp vội chữa:

— Chúng mình trẻ con lạ.

Rồi chàng cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên: dưới chân ngựa một làn bụi gió thổi tạt ngang bay là là trên ruộng ngô non.

Diên ngồi ruồi thẳng hai tay và giao hai chân lại với nhau, yên lặng để thấy rõ nắng thấm qua mấy lần áo vào làm cho nàng ấm áp trong da thịt. Nàng thấy người dễ chịu, nhẹ nhõm; nàng âu yếm nhìn những đầu ngón tay tròn trắng và những cái móng tay nhuộm hồng bóng loáng in trên nền áo lụa xanh nhạt. Cái gì cũng sáng sủa, sạch sẽ. Lòng nàng lúc đó sung sướng, rạng rỡ như chan hòa ánh sáng thu trong.

Xe ngựa ra khỏi rặng cây, đi ngang qua mấy cái nhà tranh tồi tàn, lụp sụp bên vệ đường. Diên tự nghĩ:

— Ta sẽ khổ sở đến đâu nếu phải sống cái đời khốn nạn trong nhà những gia đình nhà khốn nạn kia.

Thoảng một lúc nàng nhớ lại cái cảnh truy lạc, nghèo khổ của nhà nàng năm năm trước đây.

Tiếng gọi của Hiệp làm Diên thôi nghĩ, nhìn Hiệp. Hiệp nói:

— Khỏi cái đời này là đôn điền.

Diên vui mừng:

— Ô! Thế ra sắp đến nhà rồi! Hiệp nói:

— Cũng còn ba cây số nữa.

— Đôn điền rộng nhỉ?

— Rộng. Nhưng mà nhiều ruộng ít ruộng. Đôn điền ở dưới Thanh

miền mới tốt. Thấy hiện ở đó với bác cả.

Diên hỏi:

— Đôn điền này bao nhiêu mẫu?

Hiệp nói như người đọc thuộc lòng:

— Ba trăm bốn mươi hai



hay thay đổi.

Mới đây, lúc nhận làm vợ Hiệp, nàng đã quyết định xóa bỏ cả quãng đời đã qua và lập nên một cuộc đời mới. Nhưng chưa chi nàng đã thất vọng vì Hiệp không muốn ngỏ cho cha biết; dám cưới của hai người chỉ có một bữa tiệc mời mười anh em bạn thân đến chứng kiến. Thế rồi Hiệp đưa nàng về đôn điền nói là để yêu nhau trong một cảnh thần tiên.

— Dạng cây cao nhĩ.

Hai bên đường, những cây gạo lên thẳng tắp; thân cây to lớn đứng im trong khi các lá tới tấp rung động, tiếng lá rào rào lẫn với tiếng một đàn chim sáo đen. Diên tần mẩn đưa mắt ngắm những chiếc lá rời cành rơi mãi mới xuống tới đất.

Hiệp quay lại nói:

— Mơ làm như cả đời không được thấy cây gạo.

Mùa rét năm nay

Hal thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc đều yêu dùng các
bảng kẻ trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các
bảng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

màu, sáu sào, hai mươi nhăm thước.

— Sao câu nhớ kỹ thế.

Hiệp nói :

— Mơ cũng phải học thuộc lấy.

— Để làm gì ?

Hiệp đáp :

— Đắt cái của mẹ mà mẹ còn hỏi hiệp để làm gì !

Diên cười và nói khôi hài để che càm động :

— Họa chàng em chỉ nhớ được mấy chữ hai mươi nhăm thước, vì đứng với tuổi em hai mươi nhăm.

Nàng ngược mắt nhìn Hiệp, nhắc lại :

— Hai mươi nhăm.... Em già rồi phải không ?

Hiệp nói :

— Mơ khéo ốm ở làm !

Sơn cũng nói chen vào :

— Thế mà cháu trông thím tưởng thím chỉ độ hơn hai mươi.

Diên cười :

— Hơn hai mươi thì khác gì hai mươi nhăm.

Nhưng câu nói ngớ ngẩn của người cháu đã làm cho nàng vui sướng vì nàng biết chắc chắc rằng nét mặt nàng còn trẻ.

Xe ngựa vừa lên tới đỉnh một cái dốc. Trên cao gió thổi mạnh hơn. Diên một tay giữ mũ cho khỏi bay, một tay vén mây môn tóc tỏa xuống mặt, nhìn về phía tay Hiệp thì Hiệp nói :

— Kia là nhà của chúng ta.

Bên một giải nước trắng lấp lánh ánh sáng, mấy nóc nhà gạch đỏ tươi ẩn hiện sau những chòm cây long-nào màu xanh vàng. Hiệp ngồi thẳng người lên, ấn hai chân xuống bàn đạp, đưa mắt bao quát cái đồn điền một lượt, rồi quay lại ngắm vợ. Chàng cho rằng đất ấy và người ấy thuộc về chàng là một sự dĩ nhiên. Chàng không hề tự hỏi tại sao thế và hôn nhiên để hưởng cái thú được làm chủ tất cả những thứ đó. Diên nói :

— Bây giờ nghĩ đến Hà-nội thật là xa lắc xa lơ.

Hiệp đáp :

— Nghĩ đến làm gì nữa. Xuất đời em sẽ sống ở đây... với anh.

Chàng đưa tay chỉ vòng tròn những đôi ruộng, thôn xóm rải rác trước mặt bảo vợ :

— Tất cả những cái này từ giờ là thuộc về của em.

Chàng nghĩ bụng :

— Còn em thì từ nay thuộc về riêng anh.

Nhưng chàng không nói ra, chỉ mỉm cười và đắm đuối nhìn vợ.

Diên vẫn không biết là Hiệp nhìn mình ; nàng đưa tay vuốt tóc mai, hai mắt luôn chớp và đôi môi thắm hé mở có vẻ một người; đương lặng lẽ ngắm nghĩ đến một sự sung sướng âm thầm.

II

Xe ngựa rời đường cái đi về vào một con đường róc rắt đỏ, hai bên trồng toàn long não. Sau những chòm lá rung động, thấp thoáng bức tường trắng bao bọc quanh nhà. Sơn vui vẻ luôn tay bóp còi xe ngựa, báo hiệu cho người nhà biết. Nghe tiếng mở cổng, Sơn ghé cương ngựa lại. Hiệp xuống ngựa chạy lại đỡ Diên Nàng vịn vào vai chồng để

đổi với nàng trong phút đó gian dị một cách lạ thường. Nàng cúi xuống hôn môi đứa cháu một cái, rồi giắt tay chồng, nhẹ nhàng bước theo chồng.

Qua khỏi cổng, nàng có cái cảm tưởng rằng trời bỗng nâng to hơn; ánh sáng phản chiếu ở một cái sân gạch rộng thênh thang khiến nàng phải nhu mắt lại cho khỏi chói. Mấy con chim hỏ câu đương ăn, thấy tiếng động vụt



bay lên làm tỏa ra trên nông thóc một đám bụi đục lờ, gió thổi tan ngay.

Hiệp đứng lại ngắm nghĩa cái ô tô màu xanh để ở dưới gốc cây hoàng lan. Ánh sáng chiếu vào làm nảy những ngôi sao sáng trên nền sơn và trên những gọng kèn bóng loáng. Sơn nhìn chú và sung sướng khi thấy chú ngắm mai cái ô tô to về bằng lòng.

Diên vẫn giắt theo hai đứa cháu, bước lên thêm nhà. Nàng vào cái buồng khách cực kỳ sang trọng một cách thân nhiên, vì nàng đã quen sống trong những cảnh đó. Từ ngày cha mẹ nàng mất đi, mấy năm trời sống trên trời, nàng không hề biết qua cảnh nghèo, vì một người đẹp như nàng không thể nào nghèo được, nhưng lúc nào nàng cũng pháp phông lo ngại. Mấy năm

— Thù và Trúc không chào thím đi.

Diên không ngờ lại có một cô dâu về nhà chồng một cách tự nhiên như nàng. Nàng thấy ngạc về thân mật, và tưởng mình là chủ nhà này đã từ lâu lắm. Đời

Nói đến hai chữ lạnh lẽo, chàng nghĩ ngay đến cái hơi nóng của hai bàn tay áp vào nhau :

— Mọi lần, chỗ này dùng để chửa thóc. Bộ đồ này, anh mới mua về được mười hôm. Cứ đặt bừa vào đây, hôm nào thu thì em bầy biện lại, tùy ý em muốn..

Hiệp nắm tay Diên, kéo dậy :

— Bây giờ lên xem ruộng ngũ của chúng ta.

Lúc lên thang gác, sau khi quay lại nhìn không thấy ai theo sau. Hiệp giờ tay quàng vai vợ và đặt một cái hôn nhẹ lên má. Tuy đã biết quãng đời quá khứ của Diên, chàng vẫn coi Diên như một cô gái trong sạch, trong sạch riêng đối với chàng; chàng nhìn Diên như hôn một người vợ mới cưới, vừa kính vừa yêu. Chàng sung sướng tự như :

— Nếu cái tình của ta đối với Diên cứ được như thế này mãi.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

Cùng các nhà đại-lý báo « Ngày Nay »

Năm nay số Mùa Xuân báo « NGÀY NAY » viết rất công phu và in phỉn rất nhiều. Vây các Đại-lý định lấy bao nhiêu tập để bán xin viết thư về cho bản báo biết trước ngày 15 Janvier 1937.

Xin nhớ rằng chỉ nên lấy đủ bán thôi, vì lấy hơn số thường bao nhiêu thời bản báo coi như là bán hết bấy nhiêu.

Nếu đến 8 Février 1937, Đại-lý nào chưa trả hết tiền tháng Janvier, bản báo sẽ đình gửi số « NGÀY NAY » Mùa Xuân.

Ngày Nay Tuần Báo

THẦY BÓI SÁNG...COI SỐ MỆNH...



M. Khánh-Sơn, một nhà tiên tri đã được nhiều bằng và giấy khen.

Các ngài ô xa chỉ cần gửi chữ ký và tên tuổi cho M. Khánh-Sơn, Astrologue, 73 Jean Dupuis Hanoi, sẽ rõ:

Đời đi-vãng, tương-lai và hiện tại. Biết hạn hạn xuất đời, Thân thể từ nhỏ đến già, Tinh duyên và con cái, Ai là người yêu, ai là kẻ thù, Biết vận đỏ vào ngày nào để mua số cho trúng.

Xin gửi ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu.

NHÀ PHÊ BÌNH

TRUYỆN NGẮN của KHÁI HƯNG

TRONG làng vắng, ai không biết hay ít ra không biết tiếng anh Hát? Anh là một người vui tính, có lẽ vui tính quá. Có nhiên ở bất cứ một tỉnh nết gì, dù là đức tính, cái « quá » vẫn là dở.

Tôi nói thế không phải là tôi không ưa những ông bạn vui tính. Trái lại, tôi vẫn thích trong những cuộc hội họp nhau nói truyện, hay vừa ăn uống vừa nói truyện, có một, hai người vui tính để làm mất hẳn sự đau mao của các bác học giả, văn hào.

Nhưng cái vui tính của anh Hát là cái vui tính của một người hoài nghi. Bất cứ lúc nào, vui hay buồn, sướng hay khổ, anh cũng cười nói bóng đùa thân nhiên được. Lúc khi nghe câu truyện vui của anh mình không cười được nữa, vì nó thể thâm quá, nó đau đớn quá, nó tả đúng tâm tình con người bằng một giọng ngộ nghĩnh, nhưng chua chát quá.

Cách đây hơn một tuần lễ, Tường, Đình và tôi đi bộ trên địa phố, bỗng gặp anh Hát. Anh cười phá lên bảo chúng tôi:

— Khá! các anh không thuộc hang bạn lần.

Tôi cũng cười đáp lại:

— Anh em lâu ngày gặp nhau sao lại lần?

— Thế à? Váy mới các anh vào đây uống rượu với tôi.

Tôi nhìn quanh chẳng thấy một từ quán, hay một hang cà-phê nào. Nhưng anh Hát ấn chúng tôi vào một hiệu tạp hóa của người Tàu ở ngay gần đấy, rồi đưa chúng tôi đến một gian buồng hẹp trong bày trơ trọi hai cái bàn cũ kỹ kê giáp nhau và hai cái ghế dài bán thiu. Đứng nép một góc, cái tủ cũng một kiểu sơ sài như bộ bàn ghế, song những chai rượu xếp hàng ở các ngăn thì thực đầy đủ và tươi sáng.

Hát bảo chúng tôi:

— Đây không phải là một từ quán, nên vắng vẻ để chịu làm, không bị ai làm rầy rà. Chỉ riêng những khách quen mới biết mà đến.

Tường cười:

— Váy anh hẳn là khách quen?

— Quen vậy thôi. Và quen cũng không ích gì, vì quen hay là không đều phải trả tiền ngay. Anh trông kia!

Vừa nói, anh vừa giờ tay trở cái bảng có đề chữ « comptant », rồi quay bảo tôi:

— Vì thế đáng lẽ tôi phải vay anh hai đồng bạc để trả tiền thết rượu, nhưng tôi đã trốn thề với tôi rằng nhất định không cho một người bạn nào vay nữa...

Đình mỉm cười rồi có duyên thú thì ngắt lời:

— Anh thế không cho bạn vay chữ có thể không vay bạn đâu



mà sợ.

— Thì cũng thế.

— Cũng thế? Là nhỉ!

Một người khách ra hỏi chúng tôi dùng gì.

— Cà phê.

Câu mệnh lệnh của Đình làm Hát bất cười:

— Ở đây ngoài các thứ rượu ra không có món khác nữa. Váy các anh uống gì? Nhưng thông thả, hãy giải quyết xong câu vấn đề

vay mượn đã. Tôi nói vì một lẽ riêng, tôi rất ghét cho bạn vay tiền.

Bởi vậy chủ một có cách giản-dị để khỏi ai vay ai, là Đình, Tường và tôi xin đồng thanh cứ anh Văn làm chủ lịch bữa-tiệc rượu bất thân này... Personne dit mot?

Chưa ai kịp trả lời, anh đã cầm cái lâu thuốc là gõ mạnh xuống bàn và hó lên:

— Adjugé! Bây giờ các anh dùng gì? Tôi thì hôm nay hơi khó

Hát thích trí cười reo:

— Thế thì còn nói gì nữa. Váy thết bạn rượu không bao giờ bị bạn thù ghét như cho bạn vay tiền mà sợ!

Tôi mỉm cười nháy Tường và Đình vì tôi thường thuật cho hai bạn nghe những câu nói rất ngộ nghĩnh của anh Hát, nhất khi anh chuyển chướng hơi men.

Đề ngời tiếp chúng tôi, vì chúng tôi uống chậm quá, anh Hát đã gọi thêm một cốc Vermouth.

Chúng tôi đương chờ nghe những mẩu tư tưởng sáo lạn của anh, bỗng anh buồn rầu hỏi chúng tôi:

— Các anh có biết anh Võ?

Tường vội đáp:

— Nhà phê bình văn chương.

Hát cười phi cả rượu ra bàn:

— Phải, nhà phê bình. Nhưng các anh có biết vì sao thì sĩ Trần Võ lại trở nên một nhà phê bình không?

Tôi mỉm cười đáp:

— Vì thi sĩ vụt thấy mình có khiếu phê bình, chứ còn vì sao nữa. — Không phải. Trăm lần, nghìn lần không phải thế. Chỉ vì Trần Võ thì ghét lời, mà thù ghét tôi chỉ vì...

Hát ngừng lại suy nghĩ, rồi nâng cốc rượu giục cạn. Tôi nhớ có đọc mấy bài Võ bình phẩm những truyện của Hát bằng một giọng văn cầu kỳ, cảm tức, thiên vị. Tôi thù thực chưa xem qua những tác phẩm của Hát, và không biết những tác phẩm ấy hay hay dở, nhưng phê bình như Trần Võ thì tôi cho là một sự tai hại, không phải tai hại cho người bị phê bình, mà tai hại cho chính kẻ phê bình. Tôi toan hỏi Hát để biết duyên cớ sự thù hận, thì anh đã gọi cốc Pernod rồi thản nhiên bảo chúng tôi:

— Chắc các anh đã đọc kịch « Cuộc du lịch của ông Perrichon »? Cái triết lý trong vở kịch sao mà đúng thế! Sao mà sâu sắc đến thế! Người ta thường chỉ nhớ ơn mình thì cho người khác. Còn người khác làm ơn cho mình thì không những mình không muốn nhớ, mà khi nhớ đến mình còn lấy làm khó chịu rồi dần dần sinh ra oán thù kẻ làm ơn cho mình nữa.

Hát đứng dậy cất giọng cảm động đọc đoạn văn của La-biche:

— Vous me devez tout, tout. Je ne l'oublierai jamais. (1).

(1) Anh nhớ tôi hết cả, có cái đời của anh. Điều đó không bao giờ tôi sẽ quên.

HỘI CHỢ NĂM NAY




Nhà chuyên môn
PHONG-TÀI đã trưng
bày tại gian hàng số 19
đường chữ F rất nhiều

kiểu giày đơn ông và giày kim thời mới lạ, có mỹ-thuật chưa từng đâu thấy. Và nhất định bán chiểu hàng bằng một giá rất hạ.

PHONG - TÀI
43, Phố xe Đườn Hanoi
Chi điểm
Số 2 và 18 Phố hàng Bù

Đầy mule theo kiểu đầm

Tướng cười:

— Anh đến kịch quá lắm. Nhưng tôi luôn được biết cái tên kịch của anh và anh Võ đồng vai chình.

— Ấy, cũng đại khái như vở kịch của Lữ bạch. Chỉ khác có một điều là câu truyện của chúng tôi không xảy ra ở trên ngọn núi, ở giữa « bẽ lugét », vì thế nó tầm thường hơn nhiều, nhỏ nhen hơn nhiều. Nhưng đây các anh nghe:

« Anh Võ với tôi không phải là đôi bạn thân nhưng đi lại chơi với nhau rất tử tế và... hòa nhã. Xuất bản được quyển sách mới nào tôi cũng gửi tặng anh Võ rồi cách vài hôm sau gọi điện thoại hỏi thăm ý kiến anh về tác phẩm của tôi. Ý kiến anh là ý kiến một bạn làng văn, nghĩa là bao giờ cũng tốt đẹp. Cái đó còn ai lạ, kể cả tác giả. Nhưng tôi cũng cứ hỏi anh Võ như tôi đã hỏi hầu hết các nhà văn khác, hỏi để được nghe người ta khen cho sướng tai. Chẳng biết các anh có thể không, chứ tôi thì tôi phải cần tình xấu ấy, cái tình ưa phỉnh, dù những lời phỉnh chẳng sắc đáng tí nào.

« Tôi không phải là kẻ quên ơn, các anh đã biết. Anh Võ khen tôi thì tôi cũng nhớ khen lại. Tập thơ mới của anh ấy vừa gửi đến bạn gửi tôi, tôi đã vội gọi điện thoại để tặng thì sẽ những câu cảm-dộng, và kêu vang: Nào những âm điệu nhịp nhàng, lời văn uyển chuyển, nào những tư tưởng cao siêu, thì lờ đi đi dạo. Tôi lại khéo khiêm tốn để làm cho thêm phẩm giá bạn. Tôi nói: « Ước gì tôi có được lời văn trầm bổng của anh để thỉnh thoảng cũng tập viết một bài thơ ». Tức thì ở đầu giây điện thoại bên kia, anh Võ cười ha hả rồi nhún nhường đáp lại: « Anh tham lam quá, có tài soạn tiêu thuyết như anh, anh còn chưa thỏa mãn à? Tiếc rằng tôi không có tài phê bình để viết bài, phê bình những tác phẩm sản lạn của anh.»

« Tóm lại, chúng tôi đưa lẫn nhau lên cao chín tầng mây. Tình đồng nghiệp của chúng tôi vì thế một ngày một thêm khảng khải ».

Tướng ngắt lời hỏi:

— Nhưng sau vì anh chỉ trích anh Võ ở một bài chỗ nên anh ấy giận chứ gì?

Anh Hát cười:

— Nào phải thế! Một hôm, một cậu bé mang đến đưa cho tôi một phong thư. Tôi vội mở ra xem, thì là thư của anh Võ. Tôi đã tưởng anh ấy lại khen một tác phẩm nào của tôi. Nhưng không, bức thư

thầy cái tai hại của sự cho vay chưa? Không nợ nhau thì của là bạn nhau, tuy chỉ là bạn kien oan. Nhưng dính tui chất dính vào việc tiền nong thì một là mất tiền, điều ấy không đáng kể, hai là mất bạn, điều này mới đáng tiếc, dù chỉ mất có người bạn kher oan ».

Chung tôi phả lên cười. Há miệng cốc rượu uống để chớ cho



vấn lạt có mấy giọng: « Anh lam ơn cho tôi vay mười đồng. Tôi xin viên danh dự cuối tháng trả anh ».

« Về mặt « lý tài », xưa kia tôi không phải là người có thể từ chối không cho bạn vay được, nếu vì lợi sản liền. Đó là một tình rất xấu của tôi, xấu hơn cả cái tình ưa phỉnh. Nhưng may cho tôi ngày nay tôi đã bỏ được... »

Đình chiêm luôn:

— Nhưng chẳng may cho chúng tôi một tí nào.

Hát thần nhiên kể:

« Cách đây chừng hai tháng, một hôm ở đầu phố hàng Đào, tôi gặp anh Võ đương đi lại phía tôi. Tôi vui mừng liền bước, loan lại cùng bạn góp truyện văn chương. Nhưng rồi kinh ngạc xiết bao, anh Võ quay ngoắt ngay sang phố hàng Gai rồi lảng mất. Tôi chợt nhớ đến món nợ mười đồng, mà tôi đã quên bẵng. Thì ra bạn sợ tôi đòi tiền, nên lánh mặt. Các anh đã

chúng tôi im lặng, rồi kể liếp:

« Từ đó, mỗi lần gặp bạn, là một lần bạn lẩn. Mà đầu đuôi chỉ tại mười đồng bạc khôn nạn, mười đồng bạc bất nhân, bạc bèo nó gây nên truyện, nó làm tôi mất, có lẽ mất hẳn một người bạn quý — tôi nói quý về mặt khen van, — Đấy, các anh coi, « tiền bạc không làm cho người ta sung sướng », câu tục ngữ Pháp thực đúng lắm ».

Trường an ối:

— Nhưng mắt người bạn khen van như Võ cũng chẳng đáng tiếc, nhất là chẳng đáng buồn.

Hát vừa cười vừa ăn thuốc lá vào lâu:

— Anh trường thế đấy, chứ đáng tiếc, đáng buồn lắm! Mà các anh nghĩ hộ tôi một tí. Tôi biết xử trí ra sao để lấy lại ông bạn, dù chỉ là ông bạn khen van? Chẳng lẽ viết thư cho bạn để bảo bạn rằng « anh lẩn đây, thực ra anh chẳng nợ tôi mười đồng nào cả », hay

mười đồng bạc ấy tôi đã có hạn hạn được biểu anh, chứ không phải cho anh vay đâu! Tôi xử lý đi tình lại mãi. Về sau tôi loan gửi trả lại bạn bức thư vay tiền. Như thế, có lẽ « danh dự » bạn vẫn giữ được toàn vẹn, không sứt mẻ, không hao mòn mảy mảy...»

Đình chau mày nói:

— Cái anh Võ ấy cũng lẩn thân! Can gì vay có mười đồng bạc mà cũng phải viên danh dự ra?

— Ấy, thế mới khổ cho tôi, tôi mới bằng được mỗi một người bạn, tuy chỉ là một người bạn khen van... Tôi đương tìm dịp gặp anh Võ để nói tước tòa cho xong cái nợ mười đồng bạc, May sao, tập truyện ngắn của tôi vừa ra đời. Tức thì tôi gọi điện thoại để nói truyện với anh Võ, nhưng cũng như ba, bốn lần trước anh Võ lại không có ở tốc báo...»

« Hai hôm sau, tôi được đọc bài phê bình sách của tôi, dưới ký tên Trần-Võ. Thế là anh Trần-Võ đã nghiêm nhiên trở nên một nhà phê bình có đại tài để trả thù tôi...»

Đình ngắt lời, hỏi:

— Thứ gì thế, anh?

— Cái thù cho anh ta vay tiền.

Vì thế tôi cũng đã viên danh dự thế với tôi rằng nhất định không cho một người bạn nào vay tiền. Dù là bạn thân hay chỉ là bạn khen van, như vậy, bạn thân sẽ không trở nên bạn sợ, và bạn khen van sẽ không bao giờ hóa ra bạn chề van được.

« Ai này nghe câu truyện, cười chảy nước mắt. Hát đứng dậy bắt tay chúng tôi, nói:

— Trong ba anh, anh nào có thể cho tôi vay một đồng bạc mua hộp thuốc lá ông-lé để thết các anh?

Tôi cười về đáp:

— Tôi. Nhưng tôi không dám cho anh vay, sợ sẽ mất một người bạn tốt, chứ không phải bạn khen van đâu nhé!

Hát mỉm cười ranh mãnh:

— Anh không sợ mất tôi đâu. Vì tôi xin viên danh dự tôi hứa với anh rằng không bao giờ tôi trả nợ anh.

Khái-Hưng

Bạn người ấy sẽ bị diệt vong

Nhiều người vẫn phán nản rằng khi về Hanoi mua hàng hay bị của xấu và đắt tiền. Hàng buôn bán giá đắt không thể đánh lừa người mua được. Họ sẽ bị diệt vong, không còn ai tin cậy nữa. Vì lợi hiện nay có một nhà mới mở nhân khẩu sát giúp các ngài giá các thứ hàng, mua hộ hàng hóa bằng một giá rẻ nhất và đúng của tôi, nhà ấy có nhân làm cả đại-lý cho các ngài nào ở xa có láng muốn có đồng cho mọi người biết, và tìm các nơi tiêu thụ hàng mình.

Cần hỏi điều gì, xin viết thư cho

M. BUI-DUC-DAU
REPRÉSENTANT DE COMMERCE

30, Quai Clémenceau, Hanoi

TÉLÉPHONE N° 717

CODE NATIONAL FRANÇAIS

MỘT CƠN GIẬN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

MỘT buổi tối mùa đông, chúng tôi ngồi chung quanh lò sưởi, trong một căn buồng ấm áp. Từ nhiên trong câu chuyện, một người nói đến những cơn giận từ nhiên đến tràn ngập cả tâm hồn ta và có khi gây nên nhiều cái kết quả không hay. Rồi mỗi người đều bày tỏ ý kiến riêng của mình.

Anh Thanh, từ nãy đến giờ vẫn lặng yên có vẻ trầm ngâm, cất tiếng nói:

— Sự giận dữ có thể sai khiến ta làm những việc nhỏ nhen không ai ngờ. Tôi biết hơn ai hết, vì chính tôi đã trải qua sự đó. Tôi sẽ kể các anh nghe một câu chuyện mà cái kỷ niệm còn in sâu trong trí nhớ tôi.

Cũng một buổi chiều mùa đông như hôm nay, tôi ở tòa báo ra về, trong lòng chán nản và buồn bực. Có những ngày mà tự nhiên, không hiểu tại sao, ta thấy khó chịu, và hay gât gông, không muốn làm việc gì. Tôi đang ở vào một ngày như thế mà chiều trời hôm ấy lại âm dậm và rét mướt càng khiến cho cái cảm giác đó rõ rệt hơn.

Tôi đi vài bước trên con đường phố vắng người. Một cái xe tay dăng xa đi lại, anh phu xe co ro vì rét, hai tay dẫu dưới manh áo toí tẩn. Theo lệ như mọi khi, tôi mặc cả:

— Xe đi không? Bón xu về gần nhà bà Yên-phụ.
— Thầy cho sáu xu.
— Không, bốn xu là đúng giá rồi.

Tôi vừa nói vừa bước đi. Người phu xe đã có tuổi, cứ kéo cái xe theo sau tôi mà lầm lẫm: « Bón đồng xu từ đây về nhà bô ». Cái tiếng nhà bô anh ta nhắc đi nhắc lại làm cho tôi khó chịu. Tôi biết đó là một cách của các phu xe cứ đi theo sau khách để làm cho người ta bực tức, tôi lại càng ghét và quay lại gât:

— Có đi hay không thì thôi! Đứng có theo sau người ta mà lái nhái.

Thấy tôi gât, người phu xe đứng lại, không dám theo nữa. Nhưng để tôi đi một quãng xa, anh ta mới gọi:

— Lại đây mà đi.
Rồi anh ta hạ chàng xe xuống, cứ đứng nguyên chỗ ấy đợi chờ không kéo lại phía tôi. Cái cử chỉ

ấy làm tôi sinh ghét thêm, đã toan không đi, nhưng lúc ấy không có cái xe nào khác. Tôi giận dữ bước mạnh lên xe, vừa mắng:

— Anh thật là làm chuyện, không đi ngay lại còn về.

Anh xe cãi lại:

— Từ đây về đây thầy cho được bốn đồng xu thật rẻ quá!

— Thì ai bảo anh đi? Không có tôi đã gọi xe khác.

Người phu xe khể thờ dài vẫn lặng nhặc xe lên. Lúc bấy giờ tôi mới ngẩng mình ra phía sau, nhưng thấy cái đệm cứng như gỗ đập vào lưng, tôi cúi xuống nhìn cái tay xe.

Tôi đoán không sai, chính là một cái xe hiệu « con lợn » — cái tên hiệu cũng xứng đáng. — một bạng xe tàng ở ngoại ô mà tôi vẫn phải đi. Anh xe này đã vào đây

rằng anh xe cũng chỉ có trả lời những câu mắng của tôi mà thôi, và chính tại tôi gât với anh ta nhiều quá. Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ thấy tức người xe ấy đến cực điểm, vì hẳn đã dậm cãi lại tôi mà không sợ.

Xe đi khỏi nhà máy nước thì gặp một người đội xếp tay đi xe đạp lại, theo sau một người đội xếp tay. Tôi nhận thấy anh xe kéo tôi có ý lường cuông và sợ hãi. Có lẽ vì thế mà người cảnh sát đi gặp vào vào cái xe kéo để tìm dấu hiệu.

— Ê! đứng lại!
Người kéo xe dừng chân. Anh ta quay lại tôi hỏi hải van xin:

— Lay thầy, thầy nói giúp con, thầy làm ơn...

Dưới ánh đèn tôi thấy mặt anh xe tái mét. Nhưng vết rạn in sâu xuống trên nét mặt già nua hộc

biết lời nói của tôi làm anh bị bắt hay không. Những khi nói chuyện với các phu xe khác, tôi được biết rằng nếu người khách nói là đi xe khứ hồi từ ngoại ô, thì người xe không việc gì. Nhưng lúc ấy, lời van xin của anh xe kia không làm cho tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm.

Tôi trả lời người đội xếp:

— Tôi đi từ phố hàng Bún.
— Vậy phiền ông xuống.
Rồi ông ta nhìn anh phu xe, cười một cách tinh quái:

— Allez! đi về bốp!

Khi anh phu xe run sợ và hai người cảnh sát đã đi khuất đầu phố, tôi mới quay đi thông thả trên bờ hè. Con giận của tôi đã hết rồi. Lúc bấy giờ tôi mới nhận thấy cái hèn nhút của cử chỉ vừa rồi. Sự hối hận dần dần thấm thía vào lòng tôi; tôi thấy một cái chán nản ghê gớm đưa lên làm nghẹn ngào trong cổ họng.

Tôi rùng mình nghĩ đến số phận của anh xe khốn nạn. Ba đồng bạc phật! Anh ta sẽ phải vay trả cái xe để nộp phạt, nhưng ba đồng bạc nợ ấy, bao giờ anh trả xong. Sau những ngày nhịn đói, những ngày bị cai xe hành hạ, đánh đập vì thù bản.

Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu. Qua ô Yên-phụ, nhìn thấy những thợ thuyền tập nập làm việc dưới ánh đèn trong những căn nhà lá lụp xụp, tôi ráo bước đi mau: hình như trông thấy tôi họ sẽ biết đến cái hành vi khốn nạn và nhỏ nhen đáng bỉ của tôi ban nãy.

Nhưng ngay hôm sau thật là những ngày khổ sở cho tôi. Lòng hối hận không để tôi yên lành. Hình như có một vật gì nặng nề đè lên trên ngực làm cho tôi khó thở, và lúc nào hình ảnh anh phu xe cũng hiện hiện ra trước mắt.

Tôi nhất định đem tiền đến cho người xe kia để chuộc tội lỗi của mình. Đến phố hàng Bội hỏi đủ những người chung quanh xưởng xe, tôi biết được anh xe bị phạt đêm ấy là Đư, và ở trong một dãy nhà quả ngà tư Khâm thiện.

Lần ấy là lần đầu tôi bước vào một chỗ nghèo nàn, khổ sở như thế. Các anh thợ tưởng tượng một dãy nhà lụp xụp và thấp lè tè, siêu vẹo trên bờ một



kéo trạm, vì xe ngoại không được phép vào thành phố đón khách, nếu không tuân lệnh thì bị phạt từ ba đến bốn đồng bạc. Sự tồi tàn của cái xe làm cho tôi càng ghét anh xe nữa:

— Xe khổ thế này mà anh lại còn đòi cao giá!

— Xe thế mà thầy chê thì còn thế nào nữa!

Anh xe bướng bỉnh cũng không chịu kém. Tôi nói câu gì là anh ta đòi lại thêm. Sau cùng, giận quá, tôi dậm mạnh chân xuống sàn xe, gât:

— Thôi, cảm hòng đi, đừng lái nhái nữa.

Sự giận dữ làm cho tôi quên

hắc; chân tay người khốn nạn ấy run bặt lên và tôi thấy cái rung động chuyển cả vào chiếc thân xe.

Người cảnh sát tay đến, nói bằng tiếng ta hơi sôi:

— Máy chết như! máy sẽ bị phạt!

Người phu xe ấp úng muốn nói thì ông ta khoát tay bảo im, rồi quay lại tôi hỏi, lần này bằng tiếng Pháp.

— Người này kéo ông từ trong phố ra hay ông đi khứ hồi?

Tôi liếc mắt nhìn người kéo xe. Trong bóng tối của vành nón quàng ngang mắt, tôi thấy hai mắt anh ta long lanh nhìn tôi, như cầu khẩn van xin yên lặng. Tôi

cái đăm mà nước đen và hơi hám tràn cả vào đến thềm nhà. Trong cái hang tối tăm bên thềm ấy, sống một đống khôn nạn những người gầy gò, rách rách như những người trong một cơn mê.

Người phu xe Đur ở trong ấy. Một bà cụ già gầy gò xuong ngồi cần chấy ở về hê chỉ cho tôi một cái cửa hê thấp ở đầu nhà. Tôi cúi mình bước vào, chỉ thấy tối như bưng lầy mắt và thấy hơi ẩm lạnh thấm vào tận trong người. Có tiếng người đàn bà khê ho:

quần áo đánh cho một trận thừa sống thiếu chết thấy ư. Khi về đây là đi không được nữa. Thế mà nó còn bắt mài phải trả ngay.

Người đàn bà ngồi trong cái tiêng ốm yếu nói theo:

— Nó còn bảo hê không trả nó còn bắt lấy thế.

— Thế ghe bác ta đâu?

Bà cụ trả lời:

— Đì ngay từ hôm ấy, mà không biết đi đâu. Đì ba hôm nay chúng tôi dò tìm mà không thấy. Chả là sự cại không dám về nữa, đừ có về mà không có tiền cũng chết



— Bầm thầy muốn gì?

Khi mắt đã quen tối, tôi nhận thấy người đàn bà vừa hỏi, một bà già ngồi ở mép một chiếc giường tre mẹt nát kê ở sát tường. Sau lưng bà này, một người đàn bà nữa ngồi ôm trong lòng một vật gì hơi động đậy. Cả hai ngừng mắt lên nhìn tôi một cách ngạc nhiên và đầu họ chạm vào mái nhà thấp, đầy những mảnh rế rách nát vạt trên xà.

— Bác Đur có nhà không?

— Bầm, chú nó đi về quê vắng từ hôm nọ.

Một vẻ sợ hãi thoáng qua trong mắt đủ để cho tôi biết họ không nói thật, tôi giảng giải:

— Không, cụ cứ nói thật cho tôi biết. Tôi đến để giúp bác ta chứ không có ý gì khác.

Bà cụ, nhìn tôi nghĩ ngợi một lát rồi nói:

— Thế thầy đã biết việc chú nó bị bắt xe hôm nọ?

Tôi gật đầu ra hiệu cho bà cụ cứ nói.

— Hôm ấy cại nó phải đem tiền lên nộp phạt để chước xe về. Chú nó đã xin khất với cại để rồi trả dần số tiền đó. Nhưng nó nhất định không nghe, bắt phải trả một nửa ngay. Khốn nạn, thì lấy đâu ra mà trả. Thế là bị nó lột

với nó.

« Thật cũng là cại va; nghe đầu chủ nó nói hôm ấy lại người khách đi xe không biết nói với đội xếp thế nào mới bị bắt, chứ không cũng chẳng việc gì.

Tôi yên lặng, trong lòng nào nức.

Bà cụ chép miệng, chỉ người đàn bà ngồi sau:

— Tôi nghiệp cho vợ con chú đây, ốm đã mấy ngày hôm nay không có thuốc. Đứa cháu không biết có qua khỏi được không.

Ngày mồng một tháng giêng tày này

GIANG - TÔ NỮ-HIỆP

(Số 1 đặc biệt 1 xu 16 trang nhỏ, tranh ảnh đẹp)

Bộ chuyện này đặc sắc nhất Thượng-Hải, đã được nhiều các nước phiên-thuật quay phim trên màn ảnh, các bạn đã biết bộ chuyện ấy đến thế nào. Thật là một thiên-thuyết vô-hiệp, kiếm-hiệp, phiêu-lưu gồm đủ cả tình, miên-tả một cách xác-thật cái tinh thần thượng-vô của các phái.

Văn chương xuất sắc, mỗi một giọng chữ là một sự ngạc-nhiên lạ-lùng, do-đương, êm-ái, như phảng-phất, đưa ngọt-ngào một hương-vị mê hồn.

Thật là một tác-phẩm có giá-trị, ông Nam-Kiều đã điem cho mỹ-thuật một ánh sáng quái lạ, và ông đã sáng tạo một sự rung động mới, hay hơn hết cả những tiểu-thuyết hiện-thời, các bạn đọc qua mới cho nhớ đó là thật. Vậy các bạn phải đời cho được **GIANG-TÔ NỮ-HIỆP**.

Tòa soạn ở 67 phố cửa Nam Hanoi. Thơ và mandat đề cho M. LÊ-NGỌC-THIỆU.

Toàn giá nhất r. một kỳ đăng ngày thứ sáu. Ai mua tiểu-thuyết GIANG-NAM, tiểu-thuyết QUÂN-HÙNG được biếu một số. Cũng có một cuộc thi, rất công bằng đích đáng, hơn 80 giải thưởng, mua vui cùng các bạn như ở Quán-Hùng

Tôi nhích lại gần xem. Trên cánh tay người mẹ, chỉ còn là một đốm thịt con đã rần rêu: đứa bé đã hóc miệng thở ra, mắt sầm nhụt. Người mẹ thỉnh thoảng lấy cái lòng gà dúng vào chén một ống bèn cao, phết lên lưỡi đứa bé.

— Cháu nó sai đã hơn tháng nay. Hôm nọ đã đỡ. Mấy hôm nay vì không có tiền mua thuốc nên bệnh lại tăng. Ông lang bảo cháu khó qua khỏi được.

Người mẹ nói xong nấc lên một tiếng rồi nức nở khóc. Bà cụ già đi nhích lại gần, khe khẽ cúi xuống vén lại những cái tóc rách như sơ mướp.

Cái cảnh đau thương ấy làm tôi rơm rớm nước mắt. Một cảm giác nghẹn ngào đưa lên chẹn lấy cổ. Tôi rút từ túi giấy bạc năm đồng đưa cho người mẹ, rồi vội vàng bước ra cửa, để mặc hai người nhìn theo ngỡ vực.

Qua ngưỡng cửa, tôi va phải một người đàn ông ốm yếu tay cắp một cái áo quan con bằng gỗ mới. Đến bên đường, tôi nghe thấy trong căn nhà lụp xụp đưa ra tiếng khóc của hai người đàn bà.

Đứa bé con đã chết.

Anh Thanh lặng yên một lát như nghĩ ngợi, rồi nói tiếp:

— Cái kỷ niệm buồn rầu ấy cứ theo đuổi tôi mãi mãi đến bây giờ, rõ rệt như các việc mới xảy ra hôm qua. Sự đó nhắc cho tôi nhớ rằng người ta có thể tàn ác một cách rất dễ dàng. Và mỗi lần tôi nghĩ đến anh phu xe ngoại ô kia, tôi lại thấy nôn nao trong lòng, như có một vết thương chưa khỏi.

Thạch Lam

CẦU Ô

Trẻ tuổi — có bằng thành chung — muốn tìm một chỗ dạy học tối. Hỏi tòa báo.

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 573)

nghĩ tiếp: « Rồi khi Báo trở về Hanoi, thì lần kịch gia-đình thế nào cũng sẽ bắt đầu diễn lại. Ta có thể sống mãi trong cái hoàn cảnh gò áy được không? Ta có thể thờ mãi được cái không khí khó thở này không? »

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Báo Annam Nouveau bình phẩm « Bên đường thiên lồi » của Thế-Lữ

Tôi và văn xuôi của ông Thế-Lữ có một sự trái ngược nhau kỳ khôi, kể ra trái ngược bề ngoài hơn là thực. Thơ của ông làm trong một không khí thần tiên, bằng bạc và dịu dàng và nổi như chuông. Văn xuôi của ông, trái lại, mở cho ta một thế giới quái đản, chìm đắm trong sự khiếp sợ và bi-mất. Chỉ toàn những truyện ma quái, truyện người chết sống lại, truyện đầu lâu (nhưng không có xương ống chân đâu). Làm thế nào mà cái nghĩa sự trái ngược kỳ khôi ấy, nếu không cho là do tâm lòng thi sĩ lúc nào cũng thiết tha muốn thoát ra ngoài thế trong, ngoài cuộc sống thường ngày? Về thơ, Thế-Lữ là thi sĩ của sự mơ-màng; về văn xuôi, ông là thi sĩ của sự chết và của sự kỳ bí.

Ta lại tìm thấy nhà thi sĩ của sự chết và sự kỳ bí ấy trong một tập truyện ngắn mới xuất bản của ông « Bên đường thiên lồi ». Bộ tập truyện này, chúng tôi thực đã lấy làm khoái trá. Xin nói ngay rằng không phải những truyện ma, truyện đầu lâu đã làm cho chúng tôi yêu thích đâu, chúng tôi thích thực, về phần riêng chúng tôi, rằng cuộc sống bằng ngày, dù thế ngã đến đâu, cũng làm cho chúng tôi thích đến cực điểm. Những việc tầm thường xảy ra bằng ngày cũng có vẻ nên thơ; nó làm cho ta cảm-động hơn, vì nó thực và thuận với cảnh người hơn. Nhưng cái chúng tôi thích trong truyện ngắn của ông Thế-Lữ, là cái tài kể chuyện đàng phục của ông. Dùng một nghệ thuật tuyệt hảo, ông Thế-Lữ chỉ kể cho ta những câu chuyện buồn mà cả cũng làm cho ta dựng tóc gáy. Điều chúng tôi vừa nói không phải là một lời khen tầm thường; vì từ sự quái đản — cũng như từ sự hùng tráng, — đến sự lố lăng, chỉ có một bước. Tài của ông Thế-Lữ là đã không bước qua bước ấy. Nhưng chưa hết đó. Lời kể truyện đã tài tình, câu văn lại diêm ảo. Ông Thế-Lữ có một giọng văn chặc chặc, đời khi có thì vị, có lúc đi đóm, một giọng văn khi mềm mại, khi đôi bộp, một giọng văn hết sức uyển chuyển, rất thích hợp với những loại khe khẽ của thể truyện ngắn.

Câu truyện thứ nhất, lấy nhan đề làm tên sách « Bên đường thiên lồi », là một thí dụ tốt đẹp về cái tài kể truyện của ông Thế-Lữ. Ông cho ta thấy cái cảm-trùng về sự hoàn mỹ, về sự tuyệt hảo, đời khi có thì vị, có lúc đi đóm, một giọng văn hết sức uyển chuyển, rất thích hợp với những loại khe khẽ của thể truyện ngắn.

N. N. Pháp

Annam Nouveau du 8 Novembre 1936

L'EXTRÊME-ORIENT CAPITALISATION

Viễn - đông lập - bản

Công ty vô danh bản vốn 4.000.000 phật-lãng, một phần tư đã góp rồi
 Công-tý hành-động theo chỉ-định ngày 12 tháng tư năm 1916
 Đăng-bộ Hanoi số 419
 Môn tiền lưu - trữ (Tinh) 724.480\$92
 để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp
 đến ngày 31 Decembre 1935

Sáng lập nên bởi hội **SEQUANAISE LẬP BỔN**
 ở số 4 đường Jules-Lefebvre, Paris.
Hội lập bản to nhất hoàn cầu

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
 Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
 số Quận-ly ở SAIGON số 68, đường Charner. - Giấy nói số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng November 1936

Mở ngày thứ bảy **28 NOVEMBRE 1936** hội chín giờ sáng
 tại số Quận-ly ở số 68, đường Kinh-Lập, Saigon do ông Michel M.Y. Tri-phủ
 và chủ báo CROIX D'INDOCHINE ở Saigon chủ-toạ ở ông LY-LOC, Ngấp-chủ
 và ông NGUYEN-VAN-BAY. Tri-huyện đều ở Saigon dự-toạ.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
TARIF A		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 334		
334	M. LE VAN-BUOT, Giáo-học ở Tonan (phiếu 1.000\$).	1.000\$00
Ancien TARIF		
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 17.263-12.466		
17.263	M. BANG TAN-TUNG, tài-xế ở Phanrang (Phiếu 500\$)	2.500\$00
42.466	Phiếu này không được hoàn lại vì tiền tháng không góp.	
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 4021-67-903-1816-2204-2655-1750-2393-2537-2846-955-1880-47-2124-2502-740-2784-1114-179.		
10.810	M. LE-THI GIU, thợ người mở than ở Campha Mines	200.30
36.047	B. TRAN TH. BAN-TRU. Bùn bán ở phố Hội-An, Fainfo	200.00
50.784	M. TRUONG-LANG, Hàng cao lâu ở Bentre	500.00
52.144	Bà PHUNG THI DAU, ở nhà ông Cầu, Duc-tho, Matinh	200.00
54.170	M. PHAN-AM-AN, ở Tân-phước, An-thanh, Chaudoc	200.00
Lần mở thứ ba: khối phải góp tiền tháng		
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn từ trị giá kể ở cột thứ nhất, cho đến hết ngày theo giá tiền kể ở cột thứ hai		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 2077-763-611-444-1290-1306-2-45-2454-2759-331-36-1546-1124-125-2034-249-2740-745-159.		
6.641	M. TRAN-VAN-NHIEU, 159, rue Mac Mahon, Saigon.	500\$ 286\$50
16.846	M. LE-VAN-HIEN, làm hàng Descours ở Cananah, Tourane	200 109.50
20.345	Bà NGUYEN THI-THAM, rue Abat oir Haiphong	200 111.00
30.036	M. NGO DUC-VI, làm ruộng ở Q. Vinh Luu, Nghe-on	200 109.50
45.249	M. HA DU, 8 đường Lacerz, Cholon	200 102.50
50.740	M. LE-THI HANG, ở nhà ông Duc, Lục sự, Thudaumot.	200 101.20
51.345	Phiếu vô danh ở Haiphong	200 101.20
54.159	M. TO-VAN-KHOE, Tân-hanh, Chaudoc.	200 100.50
Những kỳ xổ số sau định vào ngày 10 Decembre 1936 hồi 9 giờ sáng tại số Tổng-Cục ở số 32, phố Tràng-Tiền, HANOI		
Môn tiền hoàn vốn bội phần về cuộc xổ số tháng Decembre 1936 định là:		
	5.000\$00 cho những phiếu 1.000\$ vốn	
	2.500.00	500
	1.000.00	200

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ.
 Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.

Vậy ngài nên mua ngay thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

«Titre A».

Được dự chia tiền lợi.

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn về.

Ví dụ: Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng	ít nhất là:	
30\$00	Bề gầy	12.000\$
20\$00	8.000\$
10\$00	4.000\$
5\$00	2.000\$
2\$50	1.000\$
1\$00	400\$

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lợi, càng ngày càng tăng lên.

(1) Các lần đầu là phải trả thêm 1\$50/000 cho số vốn thì 1\$ vào vào tiền thuế lịch pháp.

Hội cần nhiều người đại-ly có đảm-bảo chắc chắn

Imprimerie Thuỵ-Ky — Hanoi

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TỰ BÀN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.
 HỘI QUÁN
 7, Avenue Edouard VII Shanghai
 QUẢN-LÝ CỘI ĐÔNG-PHÁP
 26, Chaigneau Saigon

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Decembre 1935
 về bên cội Đông-Pháp mà thời: **2.022.055p.87**

Những tiền cho vay trong cội Đông-Pháp
 để đảm bảo số tiền đóng vào hội: **2.124.258p.73**

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY 28 NOVEMBRE 1936
 CHI NGÀNH
 20, đường Chaigneau Saigon
 CHI NGÀNH
 8 ter đường Tràng-Tiền Hanoi

CHỦ TỌA: Ông TRAN-LAP-CU hội-trưởng phòng Thương-Mại Cholon
 CHỦ KIẾN: Các ông HAAZ và NGUYEN-TAN-BINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 — Bộ số 889		
669	Ông Morand ở Paris	1000p00
Cách thức số 3 — Bộ số 1214		
1374	Phiếu số 250p00 nghỉ giả hạn	
Xổ số chia tiền lợi — Số tiền chia là: 257p93		
1314	Ông Georges Lehouc Thủ-Y ở Huế	257p93
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
11062b	Ông Dao-ngọc-Tho ở Sơn-Dinh Cho-Lach (phiếu được 200p00)	1000p00
11062a	Phiếu đã hủy bỏ	
Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 1970		
28903	Bà Henri Berton 13 đường Kialan Hanoi (phiếu tái góp)	1510p00
4439a	Ông Chhoyoucheang hiệu Thuận-Trần ở Takmau Prompenh	500 00
9739a	Bà Tran-thi-Thanh ở nhà Ông Tran-Chau buôn bán ở Donghoi	200 00
24423a	Ông Hua-thu-Kiec 130 bên Jonques ở Cholon	200 00
19222b	Ông Dai-si-Dan ở làng Hòa-Chung, Quang-Xương Thanh-Hóa	200 00
Phiếu số 2145b đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây		
Xổ số miễn góp - Bộ số 426		
16403a	Ông Hân-vân-Dau thợ bạc ở Vinh-Long	276p50
14851b	Ông Tran-vân-Phu nhà thương Thuốc-địa ở Haiphong	283 50
16425a	Ông Phạm-hoang-Ky làng Văn-Phủ huyện Cẩm-Khê Phutho	110 60
26394a	Cô Phạm-thi-Hoi 96 phố Grand'Roe	106 40
5105b	Ông Bez bên Commerce ở Saigon	104 00
Những phiếu số 9005b, 26517a, 28083a, 5342b, 7682b, đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.		

Số tiền hoàn vốn góp hội cho phiếu số 5 về tháng Decembre định là: 5.000p00

Và mở ở Saigon vào ngày thứ hai 28 Decembre 1936

PHIẾU MỎI — CÁCH THỨC «P»

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội **VẠN QUỐC TIẾT KIỆM**,
 có thể gây một số vốn là:

Số tiền	—	Số tiền
12.000\$	—	25p00
8.000\$	—	20.00
5.000\$	—	12.50
4.000\$	—	10.00
2.000\$	—	5.00
1.000\$	—	2.50
500\$	—	1.25
300\$	—	1.00

XIN LƯU Ý:
 Hội **VẠN QUỐC TIẾT KIỆM** cần dùng người có đủ tư cách để làm đại-ly và kinh-kỹ viên.

Kể ngày từ tháng đầu mới mua, phiếu mua sẽ được dự cuộc xổ số hoàn vốn trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, được hoàn lại ngay số tiền bằng vé phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được ngân nào. Một khi lĩnh tiền rồi, người chủ phiếu chẳng còn phải chi nữa hết. Nếu chẳng có may trong cuộc xổ số hàng tháng thì vốn phiếu hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua phiếu của Hội **VẠN QUỐC TIẾT KIỆM** có thể:
 1-) Vay được sau khi đã góp được 2n
 2-) Có gia chức bảo tiết.
 Chủ phiếu có thể xin ngừng góp.

Le Gerant Nguyễn-Tương-Tam